

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110879376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2024, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/04/2025)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3942 1117 Fax: (84-24) 3822 4736

Website: cophanvantaiduongsat.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888

Website: www.bvsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Nguyễn Hữu Thành

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Điện thoại: (84-24) 3942 1117 Fax: (84-24) 3822 4736

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	5
1.1. Thông tin chung về Công ty.....	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch.....	5
1.3. Tóm tắt quá trình hình thành, hợp nhất và phát triển của Công ty.....	6
1.4. Ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng	7
1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng chúng	8
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	8
4. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty.....	14
5. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất.....	15
5.1. Cơ cấu cổ đông.....	15
5.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	15
5.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	16
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	16
6.1. Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	16
6.2. Danh sách những công ty con của Công ty đại chúng và những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	16
7. Hoạt động kinh doanh	16
7.1. Mô tả hoạt động kinh doanh.....	16
7.2. Quy trình sản xuất kinh doanh	18
7.3. Công nghệ áp dụng.....	21
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất.....	21
9. Vị thế của công ty trong ngành.....	29
9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	29
9.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	30
10. Chính sách đối với người lao động.....	31
10.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	31
10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	31
11. Chính sách cổ tức.....	32
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất.....	32
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	32

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

12.2. Trích khấu hao tài sản cố định.....	34
12.3. Mức lương bình quân của người lao động.....	34
12.4. Tình hình công nợ.....	34
12.5. Tình hình dư nợ vay.....	39
12.6. Các khoản phải nộp theo luật định.....	40
12.7. Trích lập các quỹ.....	41
12.8. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.....	41
12.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	41
13. Tài sản.....	42
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	44
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	48
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	48
17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	53
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	55
1. Hội đồng quản trị	55
1.1. Ông Đỗ Văn Hoan - Chủ tịch Hội đồng quản trị	55
1.2. Ông Đào Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty	58
1.3. Ông Nguyễn Hữu Thành - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	61
1.4. Ông Nguyễn Văn Khiên - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	64
1.5. Ông Hà Trọng Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	65
2. Ban kiểm soát.....	67
2.1. Bà Vương Phương Thảo - Trưởng Ban kiểm soát	67
2.2. Ông Vũ Đình Điệp - Thành viên Ban Kiểm soát	68
2.3. Ông Lê Trần Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát	70
3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	72
3.1. Ông Đào Anh Tuấn - Tổng Giám đốc.....	72
3.2. Ông Trần Văn Nam - Phó Tổng Giám đốc	72
3.3. Ông Nguyễn Hồng Linh - Phó Tổng Giám đốc	74
3.4. Ông Hà Trọng Thắng - Phó Tổng Giám đốc.....	76
3.5. Ông Mai Thế Mạnh - Phó Tổng Giám đốc	76
3.6. Ông Lương Văn Chiến - Kế toán trưởng.....	78
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	79
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	80
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.....	91
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY.....	96
PHỤ LỤC	98

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ/ nhóm từ	Diễn giải
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CP	: Cổ phần
CTCP	: Công ty cổ phần
Công ty/ Công ty hợp nhất	: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Giấy chứng nhận ĐKDN (ĐKDN)	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
ĐSVN	: Đường sắt Việt Nam
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Luật Chứng khoán 2019	: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019.
Luật Doanh nghiệp 2020	: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020.
Người có liên quan	: Là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
Sở KH&ĐT	: Sở Kế hoạch và Đầu tư
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VTĐS	: Vận tải đường sắt

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT
Tên tiếng Anh:	RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính:	Số 130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại:	(84-24) 3942 1117
Website:	cophanvantaiduongsat.vn
Vốn điều lệ đăng ký:	1.303.689.700.000 đồng (<i>Bằng chữ: Một nghìn ba trăm lẻ ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng</i>).
Vốn điều lệ thực góp:	1.303.689.700.000 đồng (<i>Bằng chữ: Một nghìn ba trăm lẻ ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng</i>).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110879376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2024, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/04/2025.
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Đào Anh Tuấn - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh chính:	Vận tải hành khách và vận tải hàng hóa bằng đường sắt.
Ngày trở thành công ty đại chúng:	12/03/2025

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: TRV
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 130.368.970 cổ phiếu (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi cổ phiếu*).
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của TCDKGD: **999.947 cổ phiếu**, trong đó:
 - 997.643 cổ phiếu là cổ phiếu của 687 cán bộ công nhân viên mua theo cam kết làm việc lâu dài khi cổ phần hóa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty

cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với mỗi cổ đông là khác nhau tùy theo cam kết của từng cán bộ công nhân viên).

- 2.304 cổ phiếu là cổ phiếu thuộc sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ khi thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi đã được ĐHCĐ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội thông qua ngày 26/04/2024 và ĐHCĐ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thông qua ngày 29/04/2024).

– Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% (theo văn bản số 1524/UBCK-PTTT ngày 08/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt).

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành, hợp nhất và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt hiện nay là công ty con của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt là pháp nhân hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn theo Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Văn bản số 2237/UBQLV-CNHT của Ủy ban Quản lý Vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 18/10/2023 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn và Văn bản số 1625/BTC-TCĐN của Bộ Tài chính ngày 07/02/2024 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn.

Trước khi hợp nhất, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội là công ty con do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm 91,62% vốn điều lệ, vốn điều lệ của công ty: 800.589.700.000 đồng, được giao dịch tại hệ thống Upcom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HRT.

Trước khi hợp nhất, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn là công ty con do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm 78,44% vốn điều lệ, vốn điều lệ của công ty: 503.100.000.000 đồng, được giao dịch tại hệ thống Upcom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SRT.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn là vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường sắt. Các đoàn tàu chạy theo quy định của biểu đồ chạy tàu do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng và ban hành hàng năm.

Hai Công ty cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách đường sắt trên các tuyến tàu Thống Nhất, Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc - Nam. Các khách hàng của hai Công ty bao gồm chủ yếu là nhóm khách hàng lẻ và nhóm khách hàng là các công ty, đại lý du lịch.

Các Công ty bố trí toa xe, trang thiết bị phục vụ hành khách, lương thực thực phẩm phục vụ ăn uống, nhân viên phục vụ trên tàu (tiếp viên phục vụ đón tiễn khách và tiếp viên phục vụ ăn uống) trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý để phục vụ vận chuyển hành khách.

Về hoạt động vận tải hàng hóa, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt cho các Tập đoàn công nghiệp lớn, Cục vận tải – Bộ Quốc phòng, các doanh nghiệp... bao gồm cả vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra. Các luồng hàng hóa đang được Công ty vận chuyển như: Luồng hàng Apatit; Luồng hàng vchientật liệu xây dựng (xi măng, thạch cao, v.v.); Luồng hàng than; Luồng hàng phân bón; Hàng chuyên tuyến Container; Liên vận quốc tế; Lương thực thực phẩm; Vật liệu nội ngành, v.v...

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt được hình thành theo Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi số 127/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/09/2024 để thực hiện hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn và được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110879376 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2024. Thực hiện phương án hợp nhất theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 127/GCN-UBCK, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt phát hành 130.368.970 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông tại CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn, theo đó:

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là 1:1,09071.
01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội sẽ được hoán đổi với 1,09071 cổ phiếu Công ty hợp nhất.
- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là 1: 0,85565.
01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được hoán đổi với 0,85565 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

Sau hợp nhất, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác cho CTCP Vận tải Đường sắt.

1.4. Ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:

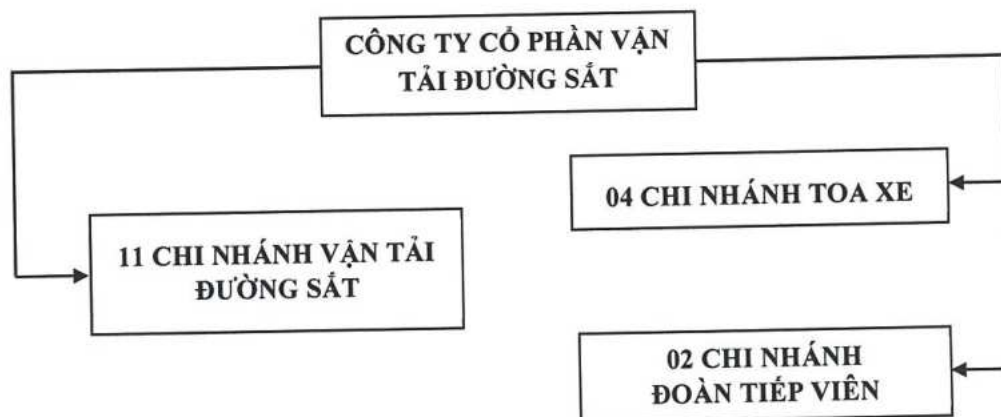
Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 vào ngày: **01/11/2024**.

1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng chứng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 bao gồm:

- Vốn điều lệ: 1.303.689.700.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 684.112.621.781 đồng
- Số lượng cổ đông: 4.761 cổ đông;
- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 4.760 cổ đông;
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 16.592.716 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 12,73% Vốn điều lệ).
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch (nếu có thay đổi): Không có thay đổi.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

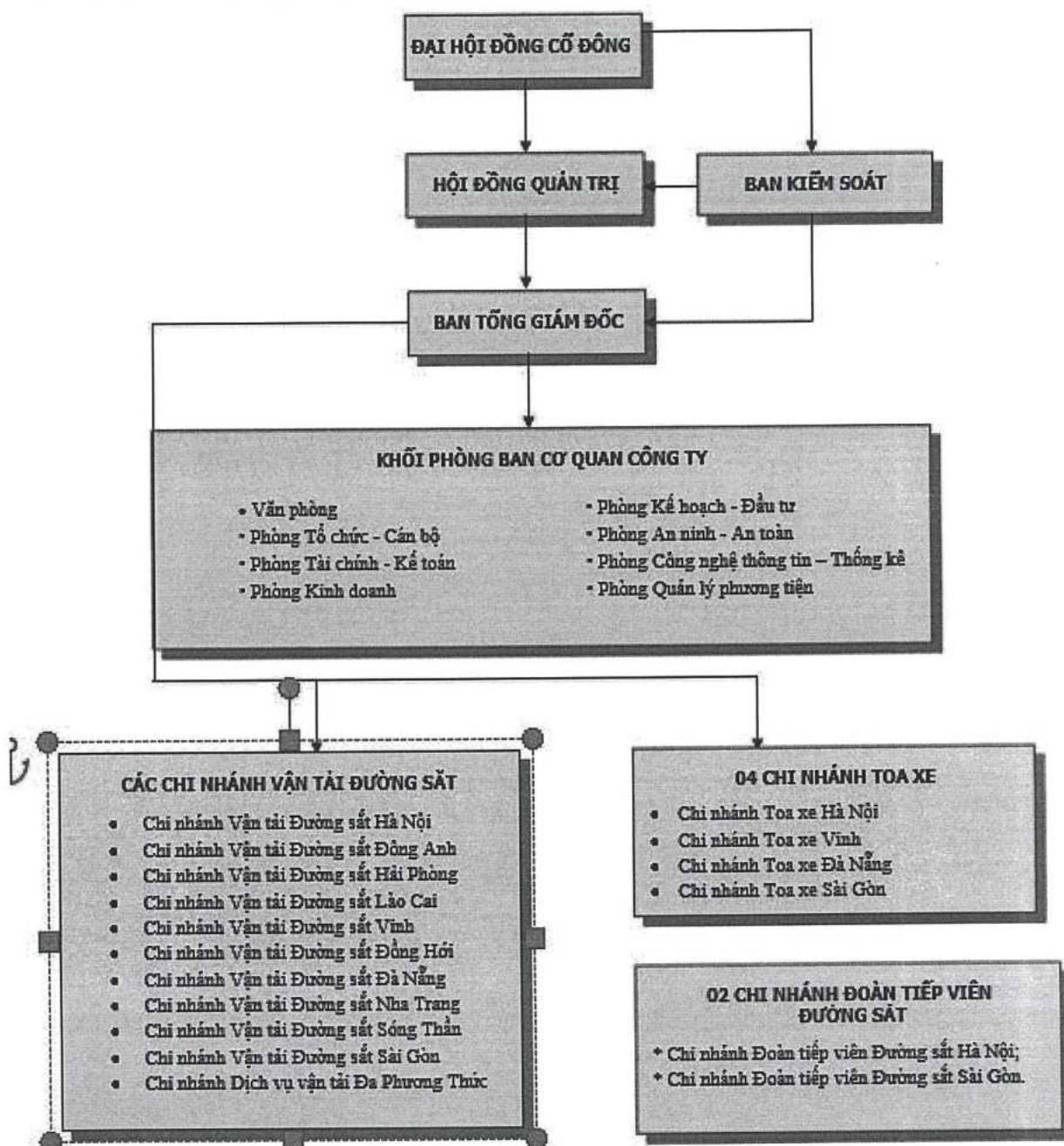


(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

- Công ty hợp nhất có 11 chi nhánh vận tải đường sắt, 4 chi nhánh toa xe, và 2 chi nhánh đoàn tiếp viên. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc.
- Chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh được nêu tại mục 3 dưới đây.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

(trang bên)



(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

Diễn giải chi tiết bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. HĐQT có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của HĐQT; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty không quá 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty không quá 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 05 người (01 Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc). Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được Tổng Giám đốc phân công.

08 phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty

Công ty hợp nhất có 8 phòng chuyên môn nghiệp vụ với 8 (tám) Trưởng các phòng ban chức năng. Trưởng các phòng ban này chịu sự giám sát, phân công nhiệm vụ của Ban Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt (08 phòng):

- Văn phòng:

Quản lý công tác hành chính của Công ty, công tác đối nội đối ngoại, công tác thi đua khen thưởng, công tác thông tin tuyên truyền và quảng cáo thương hiệu của Công ty.

Tổng hợp, tham mưu xây dựng chương trình làm việc của Lãnh đạo và triển khai đến

các đơn vị. Tham mưu xây dựng chương trình và phục vụ lãnh đạo. Quản lý, sử dụng, bảo dưỡng và duy tu sửa chữa. Bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch đẹp trong cơ quan.

- Phòng Tổ chức - Cán bộ:

Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, định mức lao động tiền lương và thực hiện chính sách đối với người lao động. Xây dựng, bổ sung sửa đổi điều lệ và tổ chức hoạt động, xây dựng quy chế, thanh tra pháp chế.

Tham mưu theo dõi, bố trí sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ và lao động. Tham mưu thực hiện chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội. Tham mưu kế hoạch xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật cho CBCNV. Tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản quy định của Nhà nước.

- Phòng Kinh doanh:

Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh vận tải hành khách, quảng cáo khảo sát nghiên cứu phân tích thị trường vận tải hàng khách bằng đường sắt. Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ vận tải và khai thác vận tải hành khách, điều hành vận tải hành khách.

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khai thác kinh doanh vận tải hành khách bằng đường sắt. Tham mưu xây dựng, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện giá vé, giá dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách và giá cước vận chuyển. Tham mưu các biện pháp để tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh vận tải hành khách bằng đường sắt.

Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh vận tải hàng hóa, tiếp thị khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ và khai thác vận tải hàng hóa, điều hành vận tải hàng hóa.

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khai thác kinh doanh vận tải hàng hóa, phân tích luồng hàng, xây dựng biểu đồ chạy tàu. Tham mưu xây dựng, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện giá cước vận tải hàng hóa bằng đường sắt. Chỉ đạo việc tổ chức vận chuyển hàng đặc biệt, hàng quá khổ giới hạn, quá dài. Tham mưu cấp các loại giấy phép vận chuyển theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế toán:

Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước. Chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các chế độ chính sách tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Tham mưu xây dựng Quy chế tài chính, phân tích thông tin số liệu kế toán. Lập báo cáo tài chính theo chế độ quy định. Thẩm hạch kiểm tra tính pháp lý, hợp lệ các chứng từ vé, hóa đơn, thực hiện công tác báo cáo thống kê về doanh thu, tình hình sử dụng hóa đơn, nghĩa vụ với cơ quan thuế. Tham mưu các văn bản liên quan đến nghiệp vụ thu vận tải và chỉ đạo kiểm tra các đơn vị hệ vận tải nhằm nâng cao chất lượng thu đảm bảo thực hiện đúng nghiệp vụ kế toán tài chính hiện hành.

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ tháng, quý, năm và kế hoạch dài hạn của Công ty. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp tài sản, sử dụng nguồn Khấu hao, quản lý khai thác sử dụng hiệu quả quỹ nhà đất của Công ty.

Tham mưu giao kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí và đơn giá sản phẩm công đoạn, kiểm soát chi phí đảm bảo hiệu quả tiết kiệm. Chủ trì nghiên cứu, phân tích tình hình thu, chi và giá thành vận tải theo tuyến đường, đoàn tàu để làm cơ sở xây dựng và điều chỉnh giá cước vận tải.

- Phòng An ninh - An toàn

Chỉ đạo việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn giao thông, đảm bảo an toàn trong vận tải đường sắt. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, công tác quốc phòng quân sự địa phương.

Tham mưu công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, chỉ đạo công tác phòng chống bão lũ của Công ty. Tham gia chỉ đạo giải quyết sự cố, tan nạn, khắc phục hậu quả thiên tai. Tham mưu chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ sản xuất kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường sắt. Phòng chống cháy nổ, chống buôn lậu và vận chuyển trái phép trên đường sắt, chống tiêu cực, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Phòng Quản lý phương tiện

Quản lý kỹ thuật, chuyên ngành về toa xe, máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, vận dụng toa xe. Xây dựng các quy định tiêu chuẩn kỹ thuật về đóng mới, sửa chữa lớn, hoán cải. Công tác cứu hộ tai nạn giao thông đường sắt, công tác khoa học công nghệ.

Tham mưu giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc về mặt kỹ thuật trong sửa chữa, rút ngắn thời gian quay vòng toa xe, giảm giờ dừng sửa chữa. Tham mưu công tác chỉ đạo công tác cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt. Kiểm tra giám sát chất lượng, số lượng vật tư phụ tùng đưa vào thay thế trong quá trình sửa chữa toa xe.

- Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê

Quản lý và sử dụng hệ thống thiết bị, duy trì và phát triển hệ thống bán vé điện toán, bán vé điện tử. Quản lý công tác thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản trị trang web của Công ty.

Tham mưu cải tiến, bổ sung các chức năng phần mềm, mở rộng hệ thống bán vé điện tử, hóa đơn điện tử. Thống kê phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý máy chủ, phần mềm hệ điều hành, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng. Quản lý đường truyền, nhật ký của hệ thống thiết bị.

Các chi nhánh toa xe (04 chi nhánh):

- Chi nhánh Toa xe Hà Nội (đổi tên từ Chi nhánh Toa xe Hàng sau khi hợp nhất)

- Chi nhánh Toa xe Vinh
- Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng
- Chi nhánh Toa xe Sài Gòn
- ❖ Chức năng, nhiệm vụ của các chi nhánh toa xe

Sửa chữa nhỏ toa xe khách, toa xe hàng, sửa chữa lớn toa xe khách, toa xe hàng theo Kế hoạch Công ty giao.

Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của các toa xe Sửa chữa định kỳ (SCĐK) như Điều hòa không khí (ĐHKK), bình nước sôi... theo kế hoạch Công ty giao.

Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác khi có yêu cầu như: Cải tạo, hoán cải xe khách, gia công trục bánh toa xe, sửa chữa nhanh các toa xe hư hỏng đột xuất khi Công ty và các đơn vị khác yêu cầu.

Sản xuất các chi tiết phụ tùng toa xe và các mặt hàng cơ khí phục vụ cho công tác sửa chữa toa xe của Xí nghiệp.

- ❖ Mô hình tổ chức của các Chi nhánh toa xe:

- 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Kỹ thuật KCS, An toàn - Nghiệp vụ
- Bộ phận trực tiếp sản xuất: các phân xưởng sửa chữa, các Trạm khám chữa toa xe.

Các chi nhánh Đoàn tiếp viên (02 chi nhánh):

- Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội
- Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Sài Gòn (đổi tên từ Chi nhánh Đoàn Tiếp viên Phương Nam)

- ❖ Chức năng, nhiệm vụ của các chi nhánh Đoàn tiếp viên:

Tổ chức quản lý và cung cấp lực lượng tiếp viên đường sắt (trưởng tàu, nhân viên, bảo vệ trên tàu, nhân viên phục vụ ăn uống...) làm nhiệm vụ trên các đoàn tàu do Công ty quản lý;

Tổ chức vận chuyển, phục vụ hành khách, hành lý. Tổ chức kinh doanh phục vụ ăn uống và các sản phẩm, dịch vụ khác trên tàu, dưới ga đáp ứng các nhu cầu hành khách trên cơ sở ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký và năng lực thực tế của mình.

- ❖ Mô hình tổ chức của các Chi nhánh Đoàn tiếp viên:

- 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Kinh doanh, Kỹ thuật - Nghiệp vụ
- Bộ phận trực tiếp SX: Các Trạm tiếp viên đường sắt, Trạm kinh doanh dịch vụ tổng hợp/Trạm phục vụ ăn uống, Đội bảo vệ trên tàu

Các chi nhánh vận tải đường sắt (11 chi nhánh):

- Chi nhánh VTĐS Hà Nội

- Chi nhánh VTĐS Đông Anh
- Chi nhánh VTĐS Hải Phòng
- Chi nhánh VTĐS Lào Cai
- Chi nhánh VTĐS Vinh
- Chi nhánh VTĐS Đồng Hới (đổi tên từ Chi nhánh VTĐS Huế)
- Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng
- Chi nhánh VTĐS Nha Trang
- Chi nhánh VTĐS Sóng Thần
- Chi nhánh VTĐS Sài Gòn
- Chi nhánh Dịch vụ Vận tải Đa phương thức.

❖ Chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh VTĐS:

Tổ chức khai thác, kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi (sau đây gọi tắt là vận tải hành khách), vận tải hàng hóa bằng đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và Liên vận quốc tế; dịch vụ vận tải, đại lý vận tải và các nhiệm vụ khác được Công ty giao.

Trực tiếp tổ chức thực hiện các tác nghiệp phục vụ chủ hàng: giao, nhận, bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa theo đúng quy định của Công ty, Tổng công ty và pháp luật. Tổ chức thực hiện các tác nghiệp phục vụ hành khách mua vé, đi tàu, ra vào ga, vận chuyển hành lý bao gửi đảm bảo an toàn hiệu quả.

Đại diện Công ty giao dịch, ký kết các hợp đồng vận chuyển hành khách và hàng hóa, hành lý bao gửi, hợp đồng đại lý vận tải với khách hàng, thực hiện các nghiệp vụ vận tải hành khách và hàng hóa tại các Ga, Trạm Vận tải đường sắt thuộc phạm vi quản lý theo ủy quyền.

❖ Mô hình tổ chức của các Chi nhánh VTĐS:

- 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kinh doanh
- Bộ phận trực tiếp SX: các trạm vận tải/Trung tâm KDVT&DVTH, Đội khách hóa vận, Đội tàu...

4. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt được hình thành theo Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi số 127/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/09/2024 để thực hiện hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Thực hiện phương án hợp nhất theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán nêu trên, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt phát hành 130.368.970 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông tại CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn vào ngày 01/11/2024. Như vậy, vốn điều lệ tại thời

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

điểm thành lập Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt là 1.303.689.700.000 đồng.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt chưa thực hiện tăng/giảm vốn.

5. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

5.1. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/03/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	4.514	130.325.345	99,9666%
1.1	Nhà nước	1	113.776.254	87,2725%
1.2	Tổ chức (không bao gồm cổ đông Nhà nước)	2	1.758	0,0013%
1.3	Cá nhân	4.511	16.547.333	12,6928%
2	Nước ngoài	7	43.625	0,0334%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	1.711	0,0013%
2.2	Cá nhân	6	41.914	0,0321%
Tổng cộng		4.521	130.368.970	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	113.776.254	87,2725%
2	Cổ đông khác	4.520	16.592.716	12,7275%
Tổng cộng		4.521	130.368.970	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 20/03/2025)

5.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0100105052	113.776.254	87,27%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 20/03/2025)

5.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt không có cổ đông sáng lập.

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

6.1. Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

- Tên Công ty: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Địa chỉ: Số 118 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngày thành lập: 04/03/2003.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 11 năm 2023.
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Quản lý bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia;
 - Kinh doanh phương tiện vận tải máy móc, thiết bị thực hiện việc bảo trì, xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước, liên vận quốc tế và dịch vụ hỗ trợ các phương thức vận tải;
- Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Vận tải Đường sắt: 87,27%.
- Tỷ lệ biểu quyết tại CTCP Vận tải Đường sắt: 87,27%.

6.2. Danh sách những công ty con của Công ty đại chúng và những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

a. Danh sách công ty con

Không có.

b. Danh sách công ty liên kết

Không có.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Mô tả hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt là pháp nhân hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, do vậy CTCP Vận tải Đường sắt kế thừa toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của 2 công ty bị hợp nhất.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Đường sắt bao gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
- Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải: Giao nhận hàng hóa và hành lý; đại lý bán vé tàu hỏa; đón tiễn hành khách đi tàu; thực hiện tác nghiệp toa xe; cho thuê sử dụng toa xe; kéo thuê toa xe hàng; các dịch vụ tác nghiệp vận tải đường sắt khác.

Về hoạt động vận tải hành khách:

Hiện nay, CTCP Vận tải Đường sắt đang cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng đường sắt trên các tuyến Tàu Thống nhất; Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc - Nam; Tàu khu đoạn tuyến Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Hà Nội - Lào Cai; v.v... Các nhóm khách hàng vận tải hành khách của Công ty bao gồm chủ yếu là nhóm hành khách lẻ và nhóm khách hàng là các công ty, đại lý du lịch.

Công ty có hệ thống đại lý bán vé tại nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Sài Gòn... và đang tiếp tục mở thêm các đại lý mới tại các khu vực khác. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường việc hợp tác, mở rộng các hình thức bán vé và thanh toán thông qua các thiết bị thông minh, ứng dụng và Website.

Công ty thực hiện việc xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ; theo các ngày trong tuần, các dịp, Lễ, Tết; theo vị trí trên toa xe, v.v... Đồng thời, Công ty cũng chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng, giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

Về hoạt động vận tải hàng hóa:

CTCP Vận tải Đường sắt cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt cho các tập đoàn công nghiệp lớn bao gồm cả vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Các luồng hàng hóa đang được Công ty vận chuyển như: Luồng hàng Apatit; Luồng hàng vật liệu xây dựng (xi măng, thạch cao, v.v.); Luồng hàng than; Luồng hàng phân bón; Hàng chuyên tuyến Container; Liên vận quốc tế; Lương thực thực phẩm; Vật liệu nội ngành, v.v...

Chính sách giá cước vận chuyển hàng hóa được xây dựng trên cơ sở giá thành vận tải; Công ty điều chỉnh linh hoạt phù hợp theo tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các quy định của cơ quan Nhà nước. Giá cước khuyến khích vận tải đi xa, hàng vận chuyển 2 chiều, thu hút hàng vận chuyển tận dụng chiều trả rỗng. Giá cước phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, từng luồng hàng

Các hoạt động hỗ trợ vận tải khác:

Ngoài hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, Công ty còn phát triển thêm các dịch vụ đầu cuối (Dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải của Công ty. Cụ thể, Công ty tổ chức việc vận chuyển theo các phương thức từ Kho - Kho đối với vận chuyển hàng hóa và phương thức từ Nhà - Nhà đối với vận chuyển hành khách. Các phương thức

vận chuyển này đã góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện hiện có tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe:

▪ **Toa xe khách:**

Các toa xe khách được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 14 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 12 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 04 kỳ sửa chữa nhỏ hoặc thời gian vận dụng tính từ kỳ sửa chữa lớn lần trước được 06 năm thì toa xe được sửa chữa lớn.

▪ **Toa xe hàng:**

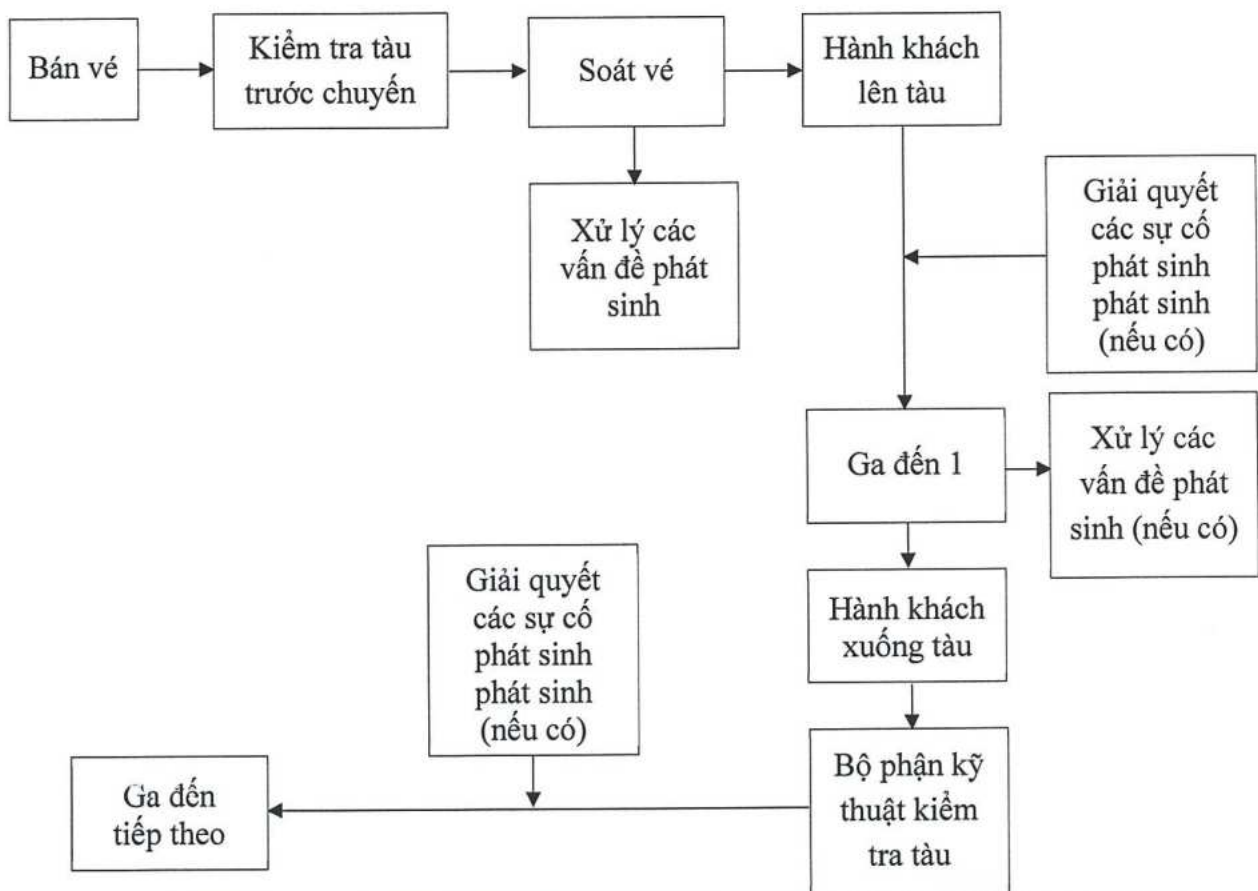
Các toa xe hàng được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 20 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 15 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 05 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1.000mm và sau 06 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1.435mm thì các toa xe này được sửa chữa lớn.

7.2. Quy trình sản xuất kinh doanh

Để vận hành Công ty một cách có hiệu quả, tập trung phát triển các sản phẩm mũi nhọn, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát rủi ro, Công ty đã ban hành quy trình vận hành cho từng mảng công việc, cụ thể như sau:

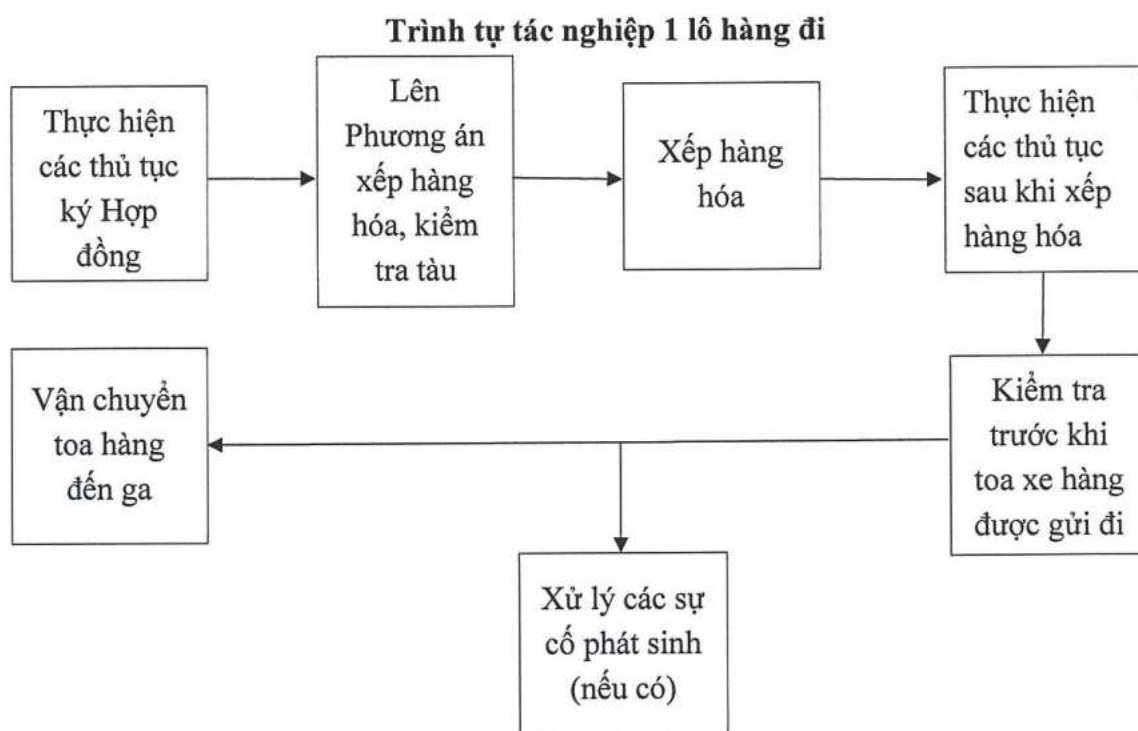
❖ **Về vận tải hành khách:**

Quy trình vận tải hành khách



Quy trình các công việc thực hiện liên quan đến vận tải hành khách như sau:

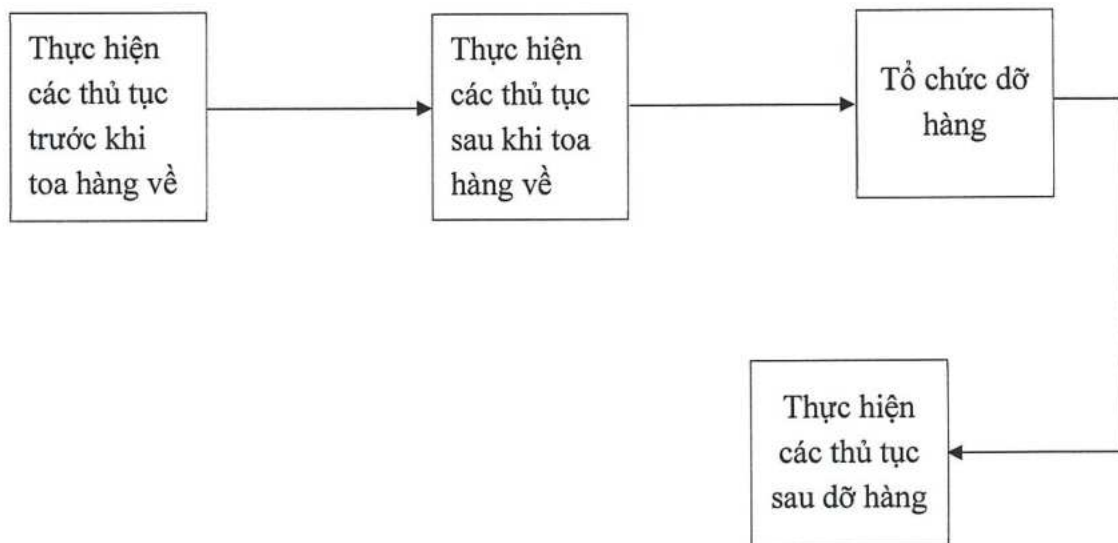
- Bán vé cho khách hàng: Công ty thực hiện 2 phương thức bán vé: bán vé online (qua website, ứng dụng...) hoặc bán vé trực tiếp tại ga. Các quy định về loại vé, chiết khấu, hoàn/trả vé, hành lý và các quy định, chính sách liên quan khác khác khi đi tàu được Công ty niêm yết công khai trên website bán vé.
- Trước khi chờ khách, tàu sẽ được kiểm tra kỹ thuật và vệ sinh theo quy định.
- Trước khi lên tàu, bộ phận soát vé sẽ kiểm tra vé và giấy tờ liên quan của hành khách theo quy định. Hành khách thực hiện ký gửi hành lý (nếu có). Khách hàng có vé và giấy tờ hợp lệ sẽ lên tàu. Các hành khách gặp vấn đề về vé, hành lý hoặc các vấn đề khác sẽ được chuyển đến bộ phận có liên quan giải quyết theo quy định.
- Trong quá trình tàu di chuyển, nếu phát sinh sự cố (tắc đường tàu, tai nạn...) thì các bộ phận có liên quan sẽ phối hợp để xử lý nhanh chóng theo quy định, đảm bảo tốt nhất an toàn cũng như lộ trình di chuyển của khách hàng.
- Tại các ga đến: hành khách xuống đúng ga của mình và nhận hành lý ký gửi (nếu có) theo quy định. Đối với khách hàng xuống giữa chừng, Công ty sẽ có phương án giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo quy định. Các vấn đề phát sinh khác (nếu có) sẽ được các bộ phận có liên quan xử lý. Đồng thời, bộ phận kỹ thuật cũng sẽ kiểm tra lại tàu để đảm bảo an toàn cho tàu tiếp tục hành trình.
- **Về vận tải hàng hoá:**



Khi nhận vận chuyển một lô hàng bằng phương tiện đường sắt, tại ga các bước công việc phải tiến hành theo thứ tự như sau:

- Khách hàng ký Hợp đồng với Công ty.
- Người gửi hàng gửi đề nghị cấp toa xe để nhân viên hóa vận làm bằng chứng xin xe.
- Người gửi hàng mang hàng đến ga để xếp, nhân viên hóa vận kiểm tra hàng hóa trước khi xếp hàng để xác định trọng lượng và phương pháp xếp hàng thực tế.
- Nhân viên hóa vận kiểm tra trạng thái kỹ thuật, vệ sinh toa xe khi cấp xe.
- Tổ chức xếp hàng lên toa, hướng dẫn kỹ thuật xếp và gia cố.
- Người gửi hàng viết “Tờ khai gửi hàng”.
- Nhân viên hóa vận kiểm tra việc gia cố, niêm phong kẹp chì, tính cước, tạp phí, lập giấy tờ chuyên chở.
- Thanh toán cước phí, tạp phí với người gửi hàng.
- Sau khi làm xong thủ tục trên, chuyển hóa đơn gửi hàng và các giấy tờ liên quan đến lô hàng giao cho nhà ga.
- Vào sổ hàng đi, lập báo cáo hàng đi và vào sổ nộp tiền hóa vận.
- Tổ chức kiểm soát tải trọng đường sắt, đường bộ theo quy định.

Trình tự tác nghiệp 1 lô hàng đến



Khi một lô hàng vận chuyển bằng phương tiện đường sắt về đến ga, các bước công việc phải được tiến hành theo thứ tự như sau:

- Tiếp nhận hóa đơn gửi hàng, giấy tờ kèm theo và toa xe hàng do nhà ga giao cho. Kiểm tra, đối chiếu hóa đơn gửi hàng, kiểm tra thương vụ toa xe hàng.
- Báo tin hàng đến cho người nhận hàng.
- Làm kế hoạch với nhà ga dồn toa xe vào vị trí xếp dỡ.
- Vào sổ hàng đến và lập báo cáo hàng đến.
- Tính lại tiền cước, tạp phí, đóng toa và thanh toán với người nhận hàng (nếu có).
- Tổ chức dỡ hàng, hướng dẫn phương pháp dỡ hàng và giao liên 4 hóa đơn gửi hàng cho người nhận hàng.
- Bảo quản và giao hàng cho người nhận.

- Kiểm tra vệ sinh toa xe ngay sau khi dỡ hàng xong.
- Báo nhà ga dỡ hàng xong.
- Giải quyết các sự cố về thương vụ (nếu có).
- Tổ chức kiểm soát tải trọng đường sắt, đường bộ theo quy định.

7.3. Công nghệ áp dụng

Với phương châm ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa, kiểm soát có hiệu quả chi phí trong công tác giải thể, lập tàu, công tác chống động dỡ, động kéo, giảm thời gian quay vòng toa xe để nâng cao hiệu quả phương tiện; Đầu tư thiết bị xếp dỡ và trung chuyển đầu 02 đầu, làm cơ sở để ký hợp đồng trọn gói với khách hàng vận chuyển từ kho - kho.

Để phục vụ công tác điều hành và sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt, Công ty đưa vào triển khai áp dụng 02 hệ thống “Hệ thống bán vé điện tử và Hệ thống phần mềm quản trị hàng hóa”. Mục đích xây dựng hệ thống này nhằm phục vụ công tác điều hành, công tác bán vé, công tác thống kê kiểm đếm các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và các sản phẩm phục vụ yêu cầu phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa và công tác thanh toán giữa Tổng công ty với các Công ty CP Vận tải đường sắt và giữa các Công ty VTĐS với nhau. Hệ thống này sẽ giúp đảm bảo tính chính xác, kịp thời của các số liệu được cập nhật vào hệ thống theo quy trình tác nghiệp được quy định. Đồng thời, nó cũng quy định trách nhiệm của từng chức danh trực tiếp và gián tiếp thực hiện quy trình tác nghiệp trong việc nhập số liệu vào hệ thống.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty bị hợp nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm so với năm 2022	Từ 01/01/2024 đến 31/10/2024
1. Tổng giá trị tài sản	1.382.994	1.318.843	-4,64%	1.271.741
2. Vốn chủ sở hữu	420.545	434.612	3,34%	489.667
3. Doanh thu thuần	2.313.634	2.459.669	6,31%	2.497.173
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-32.376	-5.283	NA	29.803
5. Lợi nhuận khác	38.163	19.349	-49,30%	25.252
6. Lợi nhuận trước thuế	5.787	14.066	143,06%	55.055
7. Lợi nhuận sau thuế	5.787	14.066	143,06%	55.055
8. LNST chưa phân phối	-383.057	-368.990	NA	-313.935

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm so với năm 2022	Từ 01/01/2024 đến 31/10/2024
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	NA	0%
10. Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	NA	0%
11. Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (đồng/cp)	5.252,9	5.428,6	3,345%	6.116,3

(Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 và BCTC từ ngày 01/01/2024 đến 31/10/2024 đã kiểm toán của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm so với năm 2022	Từ 01/01/2024 đến 31/10/2024
1. Tổng giá trị tài sản	1.234.963	1.101.555	-10,80%	1.014.437
2. Vốn chủ sở hữu	112.517	123.280	9,57%	194.446
3. Doanh thu thuần	1.553.943	1.691.687	8,86%	1.763.935
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-14.593	-3.102	-78,74%	58.342
5. Lợi nhuận khác	15.017	13.865	-7,67%	12.824
6. Lợi nhuận trước thuế	424	10.763	2.438%	71.166
7. Lợi nhuận sau thuế	424	10.763	2.438%	71.166
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-392.189	-381.426	NA	-310.260
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	NA	0%
10. Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	NA	0%
11. Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (đồng/cp)	2.236	2.450	9,57%	3.865

(Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 và BCTC từ ngày 01/01/2024 đến 31/10/2024 đã kiểm toán của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

8.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hợp nhất (Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Đường sắt

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/11/2024 đến 31/12/2024	Quý I/2025
1. Tổng giá trị tài sản	2.325.381	2.292.788

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Chỉ tiêu	Từ 01/11/2024 đến 31/12/2024	Quý I/2025
2. Vốn chủ sở hữu	685.481	715.143
3. Doanh thu thuần	661.594	1.286.800
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-15.738	16.585
5. Lợi nhuận khác	17.107	13.076
6. Lợi nhuận trước thuế	1.369	29.662
7. Lợi nhuận sau thuế	1.369	29.662
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-622.827	-593.166
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%
10. Tỷ lệ cổ tức	0%	0%
11. Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (đồng/cp)	5.258	5.486

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

➤ **Ý kiến của kiểm toán viên và vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán của Công ty:**

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

▪ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số IV.2 – Giả định hoạt động liên tục thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó trình bày thông tin về: Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 276.497.194.654 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 622.827.142.162 đồng. Vấn đề này được Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày tại Thuyết minh số IV.2.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

➤ **Thuyết minh số IV.2 – Giả định hoạt động liên tục**

Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 276.497.194.654 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 622.827.142.162 đồng. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải hành khách, vận tải hàng hóa trên tuyến đường sắt quốc gia, với hoạt động đặc thù này, Công ty đang từng bước cải thiện tình hình kinh doanh: doanh thu tăng trưởng và kinh doanh có lãi từ hoạt động sản xuất

kinh doanh; các hoạt động đầu tư, cải tiến năng lực vận tải đang tiếp tục triển khai cùng với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (cổ đông chiếm 87,27% vốn điều lệ) và Bộ Giao thông Vận tải.

➤ **Ý kiến của Công ty đối với ý kiến của kiểm toán viên**

Tại thời điểm 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt là -622,8 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/03/2025, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty là -593,2 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến khoản lỗ lũy kế này là do:

(i) Vụ tai nạn sập cầu Ghềnh năm 2016 đã làm tê liệt tuyến đường huyết mạch của đường sắt Bắc Nam làm cho doanh thu sụt giảm mạnh, dẫn đến việc lỗ lũy kế của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội (HRT) là -71 tỷ đồng và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn (SRT) là -36,5 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019;

(ii) Giai đoạn 2020 - 2022: trong khi Công ty chưa kịp phục hồi bởi những khó khăn của những năm trước thì lại chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch covid. Dịch bệnh diễn ra khiến cho nhu cầu đi lại bằng phương tiện công cộng không được ưu tiên. Thêm vào đó, quy định giãn cách xã hội dẫn đến có những giai đoạn công ty HRT và SRT phải tạm dừng hoạt động vận tải hành khách. Tại thời điểm 31/12/2022, lỗ lũy kế của HRT là -383 tỷ đồng; còn lỗ lũy kế của SRT là -392 tỷ đồng.

Để có thể bù được lỗ lũy kế, trong giai đoạn vừa qua, 2 công ty HRT và SRT đã cố gắng khắc phục khó khăn bằng nhiều biện pháp. Sau hợp nhất, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt cũng đang từng bước nỗ lực nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

Đối với hoạt động vận tải hành khách:

- Chủ động nghiên cứu, nắm bắt thị trường và nhu cầu khách hàng để xác định các tệp khách hàng, tổ chức các sản phẩm phù hợp trên từng tuyến, từng thời điểm, tăng các đoàn tàu có cự ly chạy trung bình và ngắn hiệu quả. Ưu tiên các sản phẩm phục vụ khách du lịch trên các tuyến, các khu đoạn: Hà Nội - Đồng Hới - Huế - Đà Nẵng; Sài Gòn - Nha Trang - Đà Nẵng, Sài Gòn - Phan Thiết; Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lào Cai,...
- Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương, các doanh nghiệp để mở rộng kết nối các loại hình phương tiện giao thông tại các nhà ga.
- Tăng cường giải pháp thu hút luồng khách du lịch từ nước ngoài, nhất là luồng khách xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu quốc tế có đường sắt đi qua.
- Tập trung giữ vững, nâng cao chất lượng các sản phẩm vận tải chất lượng cao đang được khai thác hiệu quả.
- Chủ động hợp tác với các đối tác để xây dựng các hành trình, các sản phẩm tàu du lịch chất lượng cao nhằm tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư từ xã hội để xây dựng các sản phẩm vận tải mới chất lượng cao.
- Tập trung cải tạo, nâng cấp nội ngoại thất toa xe, cải tạo các loại toa xe ít nhu cầu sử dụng thành các loại toa xe có nhu cầu sử dụng cao; đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị

phục vụ hành khách như điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, máy phát điện,... đảm bảo tất cả các toa xe (kể cả toa xe gác gửi) luôn trong tình trạng sẵn sàng vận dụng.

- Mở rộng khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là dịch vụ vận chuyển theo phương thức từ nhà đến nhà.
- Rà soát, cắt giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đối với hoạt động vận tải hàng hoá:

- Tập trung khai thác tốt các luồng hàng truyền thống, trong đó ưu tiên vận chuyển các mặt hàng có khối lượng lớn như: apatit, quặng, quặng xỉ, xi măng, than, phân bón,... Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kết nối các đường nhánh vào các khu công nghiệp, cảng biển, các trọng điểm hàng hóa.
- Tổ chức khai thác các đoàn tàu chuyên tuyến, chuyên luồng phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao. Tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác các đoàn tàu chuyên tuyến Bắc - Nam.
- Mở rộng khai thác các đoàn tàu chuyên tuyến, chuyên luồng Hải Phòng - Lào Cai, từ các trọng điểm hàng hóa đến cảng biển, biên giới và các cung chặng khác.
- Chủ động nắm bắt tình hình, thực hiện đồng bộ các giải pháp đầu tư, quản trị, hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động vận chuyển hàng hóa LVQT, đặc biệt là trên tuyến Đồng Đăng đi Trung Quốc và các nước thứ 3, tuyến Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tham gia chuỗi logistic vận chuyển container với Trung Quốc và Châu Âu, kết nối hàng LVQT với các đoàn tàu chuyên tuyến trong nội địa Việt Nam.
- Ứng dụng mạnh mẽ KHCN vào công tác quản trị, tiếp thị, quảng bá sản phẩm dịch vụ hàng hoá; đẩy mạnh việc khai thác vận chuyển hàng hoá trên sàn giao dịch vận tải hàng hoá của Công ty.

Đối với dịch vụ hỗ trợ vận tải:

- Tăng cường sự liên kết giữa các chi nhánh trong Công ty, sự hợp tác với các doanh nghiệp khác để mở rộng các loại hình dịch vụ gia tăng cho hành khách, chủ hàng ở hai đầu, trên tàu, dưới ga, trong đó ưu tiên nguồn lực để thực hiện các dịch vụ mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh công tác kinh doanh phục vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm trên tàu, chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác vận tải hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách, đặc biệt là trong các mùa thấp điểm để tận dụng chiều dài đoàn tàu. Hoàn thiện và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện từ nhà đến nhà qua phần mềm Harapost theo hướng chuyên môn hóa, đồng thời phấn đấu tăng tỷ trọng vận chuyển bằng đường sắt đối với hoạt động thương mại điện tử.
- Nghiên cứu triển khai hoạt động kinh doanh quà tặng, hoạt động kinh doanh quảng cáo trên các đoàn tàu.

Năm 2025, Công ty dự kiến doanh thu đạt 5.265 tỷ đồng. Các năm tiếp theo của giai đoạn

từ 2025 - 2030, Công ty phấn đấu tăng trưởng doanh thu từ 10% trở lên. Đồng thời, Công ty sẽ áp dụng mọi biện pháp để nâng cao hiệu quả, hàng năm kinh doanh có lợi nhuận, đặc biệt từ năm 2026 phấn đấu tăng trưởng lợi nhuận hàng năm từ 10% trở lên.

➤ **Phân tích một số chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty:**

Ngày 01/11/2024, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt chính thức được hình thành và hoạt động trên cơ sở hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, vì vậy Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm tài chính đầu tiên được lập cho giai đoạn từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/12/2024.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 là -15.738.329.220 đồng, trong khi đó sang quý I/2025, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 16.585.514.001 đồng. Nguyên nhân của việc chênh lệch lợi nhuận trên đây là do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là có tính chất thời vụ. Căn cứ hoạt động kinh doanh của Công ty trước và sau khi hợp nhất thì tính thời vụ của hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa như sau:

✚ **Về vận tải hành khách:**

– Về doanh thu:

- Thời gian cao điểm phục vụ hành khách là các dịp Lễ, Tết và Hè (tháng 1, tháng 2, nửa cuối tháng 4, tháng 5 đến tháng 7 và nửa đầu tháng 8): trong những khoảng thời gian này, doanh thu của Công ty thường tăng cao.
- Thời gian thấp điểm là tháng 3, nửa đầu tháng 4, nửa sau tháng 8 và từ tháng 9 đến tháng 12 hằng năm: thời gian này doanh thu của Công ty thường rất thấp.

– Về chi phí:

Tại các mùa thấp điểm, nhu cầu vận tải thấp, hầu hết các toa xe được Công ty bố trí vào xưởng để làm công tác duy tu, sửa chữa sau mỗi dịp vận tải và chuẩn bị cho mùa cao điểm kế tiếp. Do đó, chi phí cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng toa xe của các mùa thấp điểm thường cao. Ngược lại, vào các mùa cao điểm của vận tải thì hầu hết các toa xe đều đã hoàn thành công tác sửa chữa để tập trung cho công tác vận tải. Bởi vậy, chi phí cho công tác sửa chữa toa xe trong giai đoạn này rất thấp.

✚ **Về vận tải hàng hóa:**

Vận chuyển hàng hoá phụ thuộc vào tình hình kinh tế xã hội, tình hình sản xuất kinh doanh của các ngành nghề và tính thời vụ của một số luồng hàng. Cụ thể trong một năm như sau:

- Quý 1: Nhu cầu vận chuyển hàng hoá các luồng hàng cao, song do trùng với dịp nghỉ lễ, Tết Nguyên Đán phải ưu tiên vận chuyển hành khách (do năng lực tuyến hạn chế) nên sản lượng vận chuyển hạn chế. Sản lượng doanh thu vận chuyển quý I chiếm bình quân 23% sản lượng doanh thu năm.
- Quý 2: Nhu cầu vận chuyển cao, sản lượng doanh thu vận chuyển chiếm bình quân

26% sản lượng doanh thu năm.

- Quý 3: Nhu cầu vận chuyển các luồng hàng thấp (đây là giai đoạn thấp điểm), đồng thời đây cũng là mùa mưa bão ảnh hưởng công tác vận tải. Sản lượng doanh thu vận chuyển hàng hoá trong quý thấp, bình quân bằng 24% sản lượng doanh thu vận chuyển cả năm.
- Quý 4: Đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng hoá cho Tết Nguyên Đán và nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất cao, nhu cầu vận chuyển hàng hoá trong quý cao (đây là giai đoạn cao điểm về vận chuyển hàng hoá), sản lượng doanh thu vận chuyển chiếm bình quân 28% sản lượng doanh thu năm.

Như vậy, thời điểm quý 4 hàng năm là giai đoạn cao điểm của vận tải hàng hóa nhưng lại là thấp điểm đối với hoạt động vận tải hành khách. Quý I là cao điểm đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa nhưng do phải ưu tiên vận tải hành khách nên tỷ trọng doanh thu từ hoạt động vận tải hàng hóa không cao. Bên cạnh đó, trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty thì tỷ trọng doanh thu từ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách lớn hơn tỷ trọng doanh thu từ hoạt động vận tải hàng hóa.

Chính vì những lý do nêu trên nên Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cho năm tài chính đầu tiên bị âm, còn chỉ tiêu này tại Quý I/2025 lại dương do tính chất mùa vụ của hoạt động vận tải như đã phân tích ở trên.

Về chỉ tiêu Lợi nhuận khác của Công ty: năm 2024 đạt 17.107.075.154 đồng, Quý I/2025 đạt 13.076.101.095 đồng. Lợi nhuận này chủ yếu đến từ hoạt động trả vé, phạt hợp đồng đối với khách hàng, hoạt động thanh lý tài sản và một số hoạt động khác của Công ty. Do vậy, mặc dù lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 (tức 2 tháng cuối năm 2024) âm nhưng lợi nhuận khác vẫn dương.

8.3. Đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất – CTCP Vận tải Đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2024. Sau khi hợp nhất, tuy tình hình Công ty có nhiều biến động về điều hành tập trung, các quy chế, cơ chế, định mức có nhiều thay đổi nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đã đi vào ổn định. Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp tăng thu, tiết giảm chi phí hợp lý. Tổng doanh thu tháng 11 và 12/2024 đạt 682,872 tỷ đồng, bằng 103,07% so với Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua. Lợi nhuận sau thuế 02 tháng cuối năm 2024 đạt 1,369 tỷ đồng, gấp hơn 9 lần kế hoạch đã đề ra (152 triệu đồng).

Quý I/2025, Tổng doanh thu hoạt động vận tải của Công ty đạt 1.194 tỷ đồng, bằng 25% kế hoạch năm 2025. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, Quý I/2025 có nhiều thuận lợi hơn do luồng khách chính trong quý I là luồng khách đi tàu dịp Tết Nguyên đán Ất Ty (riêng 01 tháng vận tải Tết doanh thu chiếm khoảng 15% doanh thu cả năm). Doanh thu tàu khách Quý I/2025 đạt 863 tỷ đồng, bằng 27% kế hoạch cả năm 2025. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa so với năm 2024 thì nhiều luồng hàng truyền thống sụt giảm như: Luồng hàng liên vận quốc tế, vật liệu nội ngành, lương thực thực phẩm, nông

sản... Tuy nhiên, bên cạnh các luồng hàng sụt giảm, một số luồng hàng sản lượng, doanh thu tăng như: Apatit, tàu chuyên tuyến, xi măng vật liệu xây dựng, than, phân bón, hoá chất. Ngoài ra, doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải Quý I/2025 đạt 92 tỷ đồng, bằng 20% so với kế hoạch cả năm 2025.

Có thể nói, so với giai đoạn trước hợp nhất, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định và bước đầu đã đạt được hiệu quả nhất định.

Một số khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua:

➤ Đối với lĩnh vực vận tải hành khách: Trong năm 2024 và đầu năm 2025, Công ty vẫn còn đang phải đối mặt với những khó khăn như: cạnh tranh trong ngành vận tải ngày càng cao (hệ thống đường bộ cao tốc phát triển nhanh, chạy dọc theo các tuyến đường sắt, kết nối thuận tiện thu hút hành khách sử dụng phương tiện đường bộ, cơ sở vật chất, hạ tầng của ngành đường sắt hạn chế, yếu kém và lạc hậu; luồng khách quốc tế giảm do kinh tế thế giới còn khó khăn; Chất lượng phương tiện (toa xe, thiết bị vệ sinh, điều hòa, nội thất...) chưa đáp ứng nhu cầu của khách. Mặc dù vậy, Công ty đã không ngừng áp dụng nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như:

- Áp dụng các chính sách ưu đãi dành riêng cho các đơn vị lữ hành khi liên kết với đường sắt để khai thác khách du lịch bằng đường sắt.
- Khuyến khích các đơn vị du lịch tự nâng cấp trang thiết bị nội thất toa xe, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Đưa nhiều sản phẩm phục vụ khách du lịch như toa xe cộng đồng, đoàn tàu charter, đoàn tàu du lịch Đà Lạt - Trại Mát; hợp tác với Công ty PYS travel cho ra mắt đoàn tàu du lịch cao cấp xuyên Việt...
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ khách đi tàu như bán vé qua Web, bằng các app bán vé, qua kiot điện tử; bán đặc sản vùng miền cho khách trên tàu qua app, đưa wifi lên tàu...
- Xây dựng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng ăn uống, phục vụ, vệ sinh trên các đoàn tàu.
- Liên kết chặt chẽ với các Sở du lịch các thành phố đường sắt đi qua để xây dựng các sản phẩm du lịch nhằm thu hút hành khách.
- Xúc tiến làm việc với các địa phương có lượng khách du lịch lớn như Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng... để xây dựng và quảng bá các sản phẩm du lịch gắn với đường sắt.
- Khuyến khích các công ty du lịch, lữ hành có lượng khách quốc tế lớn, ổn định có nhu cầu mở đại lý nhằm mục đích mở rộng mạng lưới, phát triển luồng khách mới.
- Mở rộng các kênh bán vé online với các đối tác bán hàng trực tuyến.

➤ Đối với lĩnh vực vận tải hàng hóa: Năm 2024 và sang đầu năm 2025, nền kinh tế toàn cầu gặp không ít khó khăn dẫn đến nhu cầu vận tải hàng hóa nói chung cũng giảm đáng kể. Ngoài ra, vận tải đường bộ được Nhà nước đầu tư khá nhiều cũng là yếu tố cạnh tranh với hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường sắt. Thêm vào đó, phương tiện vận tải của Công ty cũng đã lạc hậu, chưa đáp ứng được nhu cầu vận tải của khách hàng. Đặc biệt, Hệ thống

kho bãi, phương tiện thiết bị tác nghiệp hai đầu hạn chế, chi phí tại hai đầu lớn đã làm giá thành vận tải đường sắt tăng cao mặc dù cước vận tải đường sắt thấp hơn nhiều so với đường bộ. Tuy nhiên, Công ty đã không ngừng nỗ lực để khắc phục những khó khăn còn tồn tại, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong năm 2024. Những giải pháp đó là:

- Tận dụng điều kiện phương tiện thiết bị hiện có ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tàu chuyên tuyến, liên vận quốc tế, phân bón, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm...
- Theo dõi tình hình thực hiện vận chuyển các luồng hàng để cấp điều xe hợp lý tăng hiệu quả vận dụng toa xe.
- Tận dụng điều kiện khả năng phương tiện thiết bị hiện có tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu.
- Rà soát để điều chỉnh giá cước hợp lý theo tình hình kinh tế thị trường, thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh giá cước từng luồng hàng, sử dụng hiệu quả toa xe bằng các chính sách về giá cước.
- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe, ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện nay có nhu cầu vận dụng cao. Phối hợp tốt giữa các bộ phận đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý các trường hợp khi phát hiện.
- Đôn đốc quyết liệt và yêu cầu chủ hàng dỡ hàng, thu tiền chiếm dụng toa xe, hàng ngày bám sát việc dỡ hàng để đôn đốc dỡ, giải phóng toa xe và thu tiền chiếm dụng toa xe của chủ hàng. Quản trị tốt luồng xe, đôn đốc dỡ hàng để có xe cấp xếp, phân đầu giảm thời gian quay vòng toa xe.
- Tiếp tục phát triển được các dịch vụ đầu cuối (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, thu hút khách hàng vận chuyển bằng đường sắt nhằm nâng cao thị phần vận tải.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng nguồn hàng mới; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc kết nối các đường nhánh vào các khu công nghiệp, các trọng điểm hàng hoá.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa.

9. Vị thế của công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Giao thông vận tải đường sắt với ưu thế nổi bật là vận chuyển đường dài, khối lượng lớn nên nó không chỉ là "xương sống" trong hệ thống vận tải tham gia vào quá trình sản xuất, lưu thông hàng hóa mà còn có vai trò quan trọng trong cơ cấu lại các phương thức vận tải, phát triển giao thông vận tải đa dạng, bền vững, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội

và đặc điểm địa lý của nước ta. Tuy nhiên, hiện nay, hạ tầng đường sắt đã rất xuống cấp và lạc hậu do khai thác hàng trăm năm và bị tàn phá bởi 2 cuộc chiến tranh, trong khi nguồn vốn đầu tư cho đường sắt hàng năm còn hạn hẹp, chỉ chiếm từ 2-3% nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực giao thông vận tải. Mặc dù, trong thời gian gần đây, ngành Đường sắt đã có nhiều nỗ lực để cải thiện hình ảnh, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, song vẫn không đủ sức cạnh tranh với các loại hình vận tải khác.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng khi kinh tế phát triển thì nhu cầu vận tải tăng từ 1,1 - 1,3 lần với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy... với điều kiện hiện tại của nước ta cũng không thể đáp ứng hết được nhu cầu. Với lợi thế của mình như vận chuyển an toàn, tốc độ khá cao, đáp ứng được nhu cầu vận tải với khối lượng lớn, đường sắt đã có vai trò nhất định trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách. Đặc biệt, với xu thế phát triển của thế giới, tại các đô thị lớn đều đã hình thành đường sắt, từ đó làm thay đổi bộ mặt đô thị. Là một đơn vị vận tải đường sắt trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt đã có những đóng góp đáng kể cho ngành đường sắt nói riêng và ngành giao thông vận tải của đất nước nói chung.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành vận tải đường sắt nước ta đang đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng có cơ hội phát triển nhờ vào các chính sách hỗ trợ, xu hướng chuyển đổi xanh, và nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông.

- Thực trạng ngành vận tải đường sắt:
 - Cơ sở hạ tầng lạc hậu: Phần lớn hạ tầng đường sắt tại Việt Nam được xây dựng từ thời Pháp thuộc với khổ đường ray 1m khiến việc vận hành và kết nối quốc tế gặp nhiều hạn chế.
 - Năng lực cạnh tranh thấp: So với các loại hình vận tải khác như đường bộ, đường hàng không hay đường thủy, đường sắt hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu về tốc độ, tính tiện lợi và giá cả.
 - Thiếu vốn đầu tư: Các dự án nâng cấp và xây dựng mới thường bị chậm tiến độ hoặc thiếu nguồn lực tài chính.
- Cơ hội phát triển của ngành đường sắt:
 - Chính sách hỗ trợ từ nhà nước: Chiến lược phát triển đường sắt 2030, tầm nhìn 2050: Việt Nam đặt mục tiêu phát triển hệ thống đường sắt hiện đại, bao gồm các tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam và đường sắt đô thị tại các thành phố lớn.
 - Nguồn vốn ODA và FDI: Nhiều tổ chức quốc tế sẵn sàng hỗ trợ vốn để phát triển hạ tầng đường sắt, đặc biệt là các dự án xanh và bền vững.
 - Xu hướng chuyển đổi xanh: Đường sắt là phương thức vận tải thân thiện với môi trường hơn so với đường bộ và hàng không. Trong bối cảnh Việt Nam cam kết giảm phát thải carbon, vận tải đường sắt có cơ hội trở thành lựa chọn ưu tiên trong tương lai.

- Tăng trưởng thương mại và logistics: Với vị trí địa lý nằm trên tuyến đường xuyên Á (Trans-Asian Railway) và là cầu nối quan trọng trong thương mại quốc tế, đường sắt Việt Nam có tiềm năng phát triển vận tải hàng hóa liên vận quốc tế, đặc biệt là kết nối với Trung Quốc, Lào, Campuchia và các cảng biển lớn.

Như vậy, ngành đường sắt Việt Nam có tiềm năng phát triển đáng kể nếu giải quyết được các vấn đề về hạ tầng, nguồn vốn và quản lý. Với sự hỗ trợ từ Chính phủ và sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, ngành đường sắt sẽ đóng vai trò quan trọng hơn trong hệ thống giao thông vận tải và phát triển kinh tế của đất nước.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/03/2025, tổng số lượng người lao động tại CTCP Vận tải Đường sắt là 4.874 người, cơ cấu cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2025

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A. Theo trình độ chuyên môn	4.874	100
- Trên đại học	61	1,25
- Đại học	1.164	23,88
- Cao đẳng, Trung cấp	1.516	31,10
- Lao động phổ thông (sơ cấp)	2.133	43,77
B. Theo thời hạn hợp đồng	4.874	100
- Hợp đồng không xác định thời hạn	4.740	97,25
- Hợp đồng xác định thời hạn (từ 01 – 03 năm)	0	0
- Hợp đồng khác (Hợp đồng thử việc, hợp đồng chuyên gia)	124	2,54
- HĐQT, PTGD, KTT, TBKS (không ký hợp đồng lao động)	10	0,21

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Công ty luôn chú trọng vào công tác đào tạo lao động và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Đồng thời, Công ty cũng thay đổi hình thức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế (đào tạo trực tuyến phần lý thuyết), đào tạo lao động kỹ thuật cho các Chi nhánh Toa xe.
- Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

- Công tác an toàn lao động luôn được quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
- Thực hiện trả lương theo vị trí việc làm đối với lực lượng lao động gián tiếp tại Cơ quan Công ty và Cơ quan các Chi nhánh trực thuộc Công ty.
- Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và kịp thời.
- Luôn tuân thủ chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Chính sách trả cổ tức cho cổ đông của Công ty: Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, hài hoà giữa lợi ích của cổ đông và định hướng phát triển dài hạn, đảm bảo tính hoạt động liên tục của Công ty.
- Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày 01/11/2024 và vẫn còn lỗ lũy kế nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/03/2025
1	Vốn chủ sở hữu	685.481	715.143
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.303.689	1.303.689
1.2	Quỹ đầu tư và phát triển	4.619	4.619
1.3	LNST chưa phân phối	(622.827)	(593.166)
2	Nợ phải trả	1.639.899	1.577.645
2.1	Nợ ngắn hạn	968.628	930.306
2.2	Nợ dài hạn	671.271	647.340
	Tổng nguồn vốn	2.325.380	2.292.788

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

b. Tình hình tài sản của Công ty từ khi thành lập đến nay

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/03/2025
1	Tài sản ngắn hạn	692.131	696.180
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	224.907	278.042
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	95.000	40.000
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	173.336	170.984
1.4	Hàng tồn kho	177.035	190.168
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	21.853	16.986
2	Tài sản dài hạn	1.633.250	1.596.608
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	74	57
2.2	Tài sản cố định	1.486.162	1.433.587
2.3	Bất động sản đầu tư	582	582
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	2.959	2.929
2.5	Đầu tư tài chính dài hạn	753	753
2.6	Tài sản dài hạn khác	142.720	158.700
Tổng Tài sản		2.325.381	2.292.788

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Các khoản đầu tư tài chính tại 31/12/2024 và 31/03/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024		31/03/2025	
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	95.000	95.000	40.000	40.000
1.1	Tiền gửi có kỳ hạn (*)	95.000	95.000	40.000	40.000
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	753	-	753	-
2.1	Công ty cổ phần Hải Vân Nam	738	(**)	738	(**)
2.2	CTCP Dịch vụ Đường sắt Khu vực I	15	(**)	15	(**)
Tổng cộng		95.753	95.000	40.753	40.753

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

(*) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng, hưởng lãi suất 5,18%/năm (đối với năm 2024) và lãi suất khoảng 5,45%/năm (Quý I/2025) tại các ngân hàng thương mại.

(**) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này. Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

12.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

12.3. Mức lương bình quân của người lao động

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty hiện nay như sau:

Năm	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)
Năm 2024	11.800.000

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

So với các công ty cùng ngành thì mức lương bình quân người lao động của Công ty đạt mức cạnh tranh và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Hệ thống thang, bảng lương của Công ty được xây dựng cụ thể, phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo cạnh tranh với các đơn vị cùng hoạt động trong ngành. Công ty luôn đảm bảo trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên và phản ánh được kết quả và hiệu quả làm việc của người lao động.

12.4. Tình hình công nợ

a. Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/03/2025
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	173.335	170.984
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	181.721	173.854
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.605	5.986
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	41.185	48.259

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Khoản mục	31/12/2024	31/03/2025
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(56.176)	(57.115)
II. Các khoản phải thu dài hạn	74	57
Tổng cộng	173.409	171.041

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Phải thu ngắn hạn khác tại 31/12/2024 và 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024		31/03/2025	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
1	Ký cược, ký quỹ	2.965	0	2.944	0
2	Tạm ứng	1.297	0	4.901	0
3	Phải thu khác ngắn hạn	36.923	-7.260	38.246	-7.260
3.1	Phải thu liên quan đến doanh thu vận chuyển hàng hóa	7.934	0	2.587	0
3.2	Phải thu khác về chi phí chuyển tải do sự cố sập cầu Ghềnh (i)	4.729	-4.729	4.729	-4.729
3.3	Phải thu chi phí giải quyết sự cố tai nạn khác	1.984	-826	1.984	-826
3.4	Phải thu chi phí giải quyết sự cố tai nạn tàu SE	1.705	-1.705	1.705	-1.705
3.5	Phải thu bảo hiểm NLD	1.995	0	1.958	0
3.6	Thuế TNCN	1.643	0	2.164	0
3.7	Khác	16.933	0	23.119	0
	Tổng cộng	41.185	-7.260	46.091	-7.260

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán; Văn bản số 1305/VTĐS-TCKT ngày 26/05/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt về việc đính chính BCTC năm 2024 có xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

(i) Là các chi phí phát sinh liên quan đến việc khắc phục sự cố sập cầu Ghềnh (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và tai nạn tàu SE2 lần lượt là 4.729.141.376 đồng và 1.704.551.200 đồng chưa được xử lý do chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% đối với 2 khoản phải thu trên.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đối tượng	31/12/2024			31/03/2025			Thời gian quá hạn
		Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực 1	9.470	9.470	20	9.450	9.450	20	Từ năm 2014
2	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Sập Cầu Ghềnh năm 2016	4.729	4.729	0	4.729	4.729	0	Từ năm 2016
3	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Tàu SE 2 năm 2018	1.704	1.704	0	1.704	1.704	0	Từ năm 2018
4	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải	618	618	0	886	886	0	Từ năm 2015
5	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Tàu SE 19 năm 2017	826	826	0	826	826	0	Từ năm 2017
6	Công ty cổ phần DAP số 2	235	235	0	235	235	0	Từ năm 2016
7	Công ty cổ phần Bê tông Bảo Quân Vĩnh Phúc	186	186	0	186	186	0	Từ năm 2017
8	Công ty CP TMĐS Đồng Dương	38.345	34.653	0	38.345	35.414	0	Từ năm 2024
9	Công ty TNHH ĐT&PT BĐS Bình Minh	3.518	3.518	0	3.518	3.518	0	Từ năm 2024
10	Các đối tượng khác	237	236	0	167	167	0	Từ năm 2010
	Tổng cộng	59.868	56.175	20	60.046	57.115	20	

Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Ghi chú:

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Nguyên nhân quá hạn và đánh giá khả năng thu hồi của Công ty như sau:

- Công ty cổ phần Đường sắt Khu vực 1: khó có khả năng trả nợ vì tài sản của Công ty đã thế chấp ngân hàng, Cơ quan Thuế đã phong tỏa tài khoản ngân hàng và mã số thuế, hiện nay đang nợ ngân hàng trên 50 tỷ.
- Công ty cổ phần Bê tông Bảo Quân Vĩnh Phúc: nợ thuế nên bị Cơ quan thuế phong tỏa hoá đơn, không hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải và Công ty cổ phần DAP số 2: hoạt động sản xuất kinh doanh rất khó khăn.
- Đối với Tai nạn giao thông đường sắt: chủ phương tiện đã bị phạt tù hoặc doanh nghiệp đã phá sản.
- Công ty Cổ phần Thương mại đường sắt Đông Dương: hoạt động sản xuất kinh doanh rất khó khăn.
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Bình Minh: hoạt động sản xuất kinh doanh rất khó khăn.
- Đối tượng khác (doanh nghiệp tư nhân): đã không còn hoạt động và bỏ địa điểm kinh doanh.

b. Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/03/2025
I. Nợ ngắn hạn	968.628	930.305
1. Phải trả người bán ngắn hạn	198.984	315.510
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.124	7.352
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	87.728	94.598
4. Phải trả người lao động	184.725	188.695
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	48.194	62.359
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	309.761	121.266
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	95.812	95.812
8. Phải trả ngắn hạn khác	38.166	44.579
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	38	38
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	96	96
II. Nợ dài hạn	671.271	647.340
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	670.738	646.785
2. Phải trả dài hạn khác	533	555
Tổng cộng	1.639.899	1.577.645

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Phải trả khác tại 31/12/2024 và 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/03/2025
I. Phải trả ngắn hạn khác	38.165	44.578
1. Kinh phí công đoàn	1.450	66
2. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.517	6.569
3. BHXH, BHYT, BHTN	0,08	0
4. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.198	37.944
- Công ty TNHH Thương mại và vận chuyển Hàng hóa Ý Minh (i)	18.267	18.267
- Tiền cược vận chuyển hàng hóa nộp trước	5.811	9.142
- Thuế TNCN phải trả NLĐ	2.271	42
- Các khoản phải trả khác ngắn hạn	3.848	10.493
II. Phải trả dài hạn khác	534	554
1. Ký cược, ký quỹ	296	354
2. Các khoản phải trả dài hạn khác	238	200
Tổng cộng	38.700	45.132

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

(i) Khoản phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Hàng hóa Ý Minh về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2018 và tiền khai thác 51 toa xe từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019 theo Bản án số 177/2021/KDTM-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội.

c. Tình hình thanh toán các khoản nợ

Hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi.

12.5. Tình hình dư nợ vay

Tại thời điểm 31/03/2025, tổng nợ ngắn hạn của Công ty là **930.305.632.554 đồng** và tổng nợ dài hạn của Công ty là **647.339.766.241 đồng**.

Tình hình vay nợ tại ngân hàng tại 31/12/2024 và 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/03/2025	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
I	Vay ngắn hạn	95.812	95.812	95.812	95.812
	<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	95.812	95.812	95.812	95.812
1	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Hà Nội	22.391	22.391	22.391	22.391
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	21.570	21.570	21.570	21.570
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	16.504	16.504	16.504	16.504
4	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	14.681	14.681	14.681	14.681
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3 TP Hồ Chí Minh	11.819	11.819	11.819	11.819
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	8.847	8.847	8.847	8.847
II	Vay dài hạn	670.737	670.737	646.784	646.784
1	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Hà Nội	174.801	174.801	169.203	169.203
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	134.907	134.907	129.515	129.515

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/03/2025	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	138.410	138.410	134.284	134.284
4	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	106.476	106.476	102.806	102.806
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3 TP Hồ Chí Minh	80.754	80.754	77.799	77.799
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	35.389	35.389	33.177	33.177
	Tổng cộng	766.549	766.549	742.596	742.596

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

12.6. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước tại 31/12/2024 và 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/03/2025	
		Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
1	Thuế giá trị gia tăng	9.914	46	10.106	59
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	2.392	0	2.392
3	Thuế thu nhập cá nhân	920	3.075	751	2.480
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	57.100	0	48.980	0
5	Các loại thuế khác	0	0	0	0
6	Phí, lệ phí	19.794	0	34.761	0
	Tổng cộng	87.728	5.513	94.598	4.931

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Ghi chú: Theo Quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, Công ty phải bù các khoản lỗ lũy kế của năm trước nên Công ty không phải trích và nộp thuế TNDN từ năm 2024 và những năm tiếp theo.

12.7. Trích lập các quỹ

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Theo kế hoạch phát triển, Công ty sẽ thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại 31/12/2024 và 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/03/2025
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	96	96
2. Quỹ đầu tư phát triển	4.619	4.619
Tổng cộng	4.715	4.715

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

12.8. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

12.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Từ 01/11/2024 - 31/12/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,71
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,53
<i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,5
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho</i>		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,21
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,20
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-2,38
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	10,5

(Nguồn: Số liệu tính toán từ BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán của CTCP Vận tải Đường sắt)

13. Tài sản

Tài sản lớn của Công ty tại ngày 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Bãi hàng 15 - 16 Yên Viên	20.995	6.176
2	Toa xe Công vụ phát điện 81566	10.241	6.043
3	Toa xe Công vụ phát điện 81567	10.241	6.047
4	Toa xe 11447	9.773	5.765
5	Toa xe 11448	9.773	5.765
6	Toa xe 11449	9.773	5.765
7	Toa xe 11450	9.773	5.765
8	Toa xe 11451	9.773	5.765
9	Cần cầu cứu viện đường sắt KIROW	30.297	0
10	Khách sạn FaiFo (phần mới) 50+89	23.902	2.076
11	Toa xe 81564 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	11.306	6.302
12	Toa xe 81565 CVPĐ (Dự án 30 toa xe khách 2016)	11.306	6.605
13	Toa xe CVPĐ 81568 (Dự án 30 toa xe khách 2017)	10.873	6.881
14	Toa xe CVPĐ 81569 (Dự án 30 toa xe khách 2017)	10.873	6.917
15	Toa xe 21592 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	5.817
16	Toa xe 21593 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	5.817
17	Toa xe 21594 BnL (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	5.981
18	Toa xe 21595 BnL (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	5.981
19	Toa xe 31480 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.670
20	Toa xe 31481 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.670
21	Toa xe 31482 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.670
22	Toa xe 31483 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.724
23	Toa xe 31484 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.724
24	Toa xe 31485 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.888
25	Toa xe 31486 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.888
26	Toa xe 31487 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.888
27	Toa xe 31488 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.942
28	Toa xe 31489 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	5.942

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	190.382	28.341	14,89%
2	Máy móc, thiết bị	375.687	31.358	8,35%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.585.101	1.418.723	25,40%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	10.682	822	7,70%
5	TSCĐ hữu hình khác	30	-	0%
	Tổng cộng (I)	6.161.882	1.479.244	24,01%
II	Tài sản cố định vô hình			
1	Quyền sử dụng đất	8.416	6.734	80,01%
2	Phần mềm máy tính	1.225	183	14,94%
3	TSCĐ vô hình khác	147	-	0%
	Tổng cộng (II)	9.788	6.917	70,67%
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	6.171.670	1.486.161	24,08%

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán của CTCP Vận tải Đường sắt và Văn bản số 1405/VTĐS-TCKT ngày 02/06/2025 vv đính chính Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của CTCP Vận tải Đường sắt có xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY)

Mục VII.5.a tại Thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 về quản lý sử dụng đất tại Công ty:

Công ty là doanh nghiệp được hợp nhất từ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, sau hợp nhất, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ khoảng 87,27% vốn điều lệ của Công ty; đồng thời, một số lô đất được giao, được thuê sử dụng chuyển giao cổ phần hóa tính vào vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty đang do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ký kết và chưa được chuyển giao ký lại các hợp đồng thuê đất trực tiếp giữa Công ty và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương. Theo đó, ngoài tiền thuê đất, tiền thuế đất phải nộp trực tiếp cho cơ quan thuế, Công ty phải nộp tiền thuê đất, tiền thuế đất thông qua Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Chi tiết về danh mục đất đai do Công ty đang quản lý, sử dụng được nêu tại Phụ lục I kèm theo.

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/03/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	197.033	27.391	13,90%
2	Máy móc, thiết bị	376.985	29.815	7,91%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.585.101	1.369.351	24,52%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	10.682	763	7,14%
5	TSCĐ hữu hình khác	30	-	0%
	Tổng cộng (I)	6.169.831	1.427.320	23,13%
II	Tài sản cố định vô hình			
1	Quyền sử dụng đất	8.416	6.693	79,53%
2	Phần mềm máy tính	1.225	156	12,73%
3	TSCĐ vô hình khác	147	-	0,00%
	Tổng cộng (II)	9.788	6.849	69,97%
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	6.179.619	1.434.169	23,21%

(Nguồn: BCTC Quý I/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/03/2025
1	Mua sắm mới tài sản cố định	35	-
2	Xây dựng cơ bản dở dang	2.924	2.929
2.1	Dự án "Nâng cấp cải tạo 08 toa xe khách" - Năm 2024 - Nhận bàn giao từ CTCP VTĐS Sài Gòn	609	609
2.2	Lò xo cao su TTCK TC - Công ty VTHH Bàn giao - Công ty Sài Gòn	2.315	2.315
2.3	Cải tạo nội thất 20 toa xe khách tuyến Hà Nội - Hải Phòng	-	5
	Tổng cộng	2.959	2.929

(Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán của CTCP Vận tải Đường sắt và số liệu tại 31/03/2025 do Công ty cung cấp)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2025
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	2.288.401
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.303.689
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	710.756
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	5.264.934
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.276

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2025
6	Tỷ lệ LN sau thuế/Doanh thu	%	0,48
7	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,56
8	Tỷ lệ cổ tức (tính trên mệnh giá) (*)	Đồng/cp	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01-25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Ghi chú: - (*) Công ty dự kiến không thực hiện trả cổ tức năm 2025.

- Do năm tài chính đầu tiên của Công ty chỉ có 2 tháng (bắt đầu từ 01/11/2024 đến 31/12/2024 nên Công ty không thực hiện so sánh kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của năm 2025 với số liệu thực hiện năm 2024.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Năm 2025, sau khi đã ổn định các công tác về vận hành, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý, nhân sự, hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt sẽ ổn định. Việc hợp nhất cũng giúp Công ty gia tăng các lợi ích: tăng quy mô về mặt tài chính, gia tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp; giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách chăm sóc, phục vụ khách hàng sẽ được thống nhất không có sự chông chéo... Do đó, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu sẽ tăng trưởng, lợi nhuận tăng.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt cũng tích cực áp dụng một số giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động, từ đó gia tăng doanh thu để đạt được kế hoạch đề ra:

▪ Giải pháp về kinh doanh:

Chính sách chăm sóc khách hàng:

- Thường xuyên tương tác với khách hàng để nắm bắt nhu cầu, mong muốn của khách hàng để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng.

Chiến lược marketing, chính sách về giá:

- Nâng cao công tác quảng bá, tiếp thị, chính sách trong kinh doanh vận tải để thu hút khách hàng, vận dụng tối đa lợi thế của mạng xã hội để thực hiện quảng cáo, tiếp thị một cách hiệu quả...
- Thực hiện chính sách giá linh hoạt, có cơ chế khuyến khích giảm giá; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động điều hành giá vé giá cước, điều xe, cấp xe.

Giải pháp phát triển đầu cuối:

- Đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển, đa dạng nguồn hàng vận chuyển trọn gói từ kho - kho,

từ nhà - nhà.

- Tăng cường hợp tác, liên kết với đối tác, các đơn vị để thực hiện các khâu tác nghiệp trong chuỗi dịch vụ từ kho đến kho, từ nhà - đến nhà để tăng doanh thu và có lợi nhuận, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Tổ chức chạy tàu:

- Đảm bảo đoàn tàu hàng chạy đủ tần số và chiều dài phù hợp với sức kéo của đầu máy; sử dụng các đầu máy có công suất lớn có chi phí nhiên liệu thấp; khai thác luồng hàng để tổ chức chạy tàu chở nặng cả hai chiều, hạn chế và giảm tỷ lệ toa xe chạy rỗng (hệ số chạy rỗng); kiên quyết không khai thác các đoàn tàu có doanh thu nhỏ hơn tổng chi phí phải trả cho Tổng công ty.
- Vận dụng toa xe hiệu quả, nâng cao hệ số sử dụng chỗ toa xe khách tối thiểu 5%, phần đầu giảm 10% thời gian quay vòng toa xe hàng.
- Tính đủ chi phí toa xe chạy rỗng và các chi phí phát sinh vào giá thành vận tải hàng hóa và khách khách, nghiên cứu bãi bỏ những tác nghiệp, công việc trùng lặp hoặc không cần thiết.

Biện pháp đảm bảo an toàn:

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chinh bị các đoàn tàu khách, tàu chuyên tuyến, chuyên luồng, không để xảy ra ách tắc sản xuất; nâng cao chất lượng bảo dưỡng toa xe.
 - Giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình sửa chữa trong từng khâu, từng công đoạn, gắn quyền lợi và trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân tham gia đơn đốc, kiểm tra, giám sát chất lượng sửa chữa.
 - Phối hợp thực hiện tốt công tác giao nhận và bảo quản hàng hóa, phụ tùng toa xe, thực hiện tốt công tác PCCC.
- **Giải pháp về quản trị:**
- Sau khi hợp nhất, Công ty sẽ nhanh chóng hoàn thành công tác giao nhận và các thủ tục cần thiết với các cơ quan, ban ngành có liên quan; sắp xếp lao động phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, sắp xếp và ổn định tổ chức, địa điểm làm việc, hoàn thiện bộ máy quản lý, vị trí công tác, các mối quan hệ, giao dịch với các địa phương; triển khai xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định; rà soát, kế thừa và chọn lọc các tiêu chuẩn, định mức của hai Công ty cũ;
 - Tổ chức điều hành chi tiêu chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, đảm bảo không được vượt quyền được chi thường xuyên, không được vượt tổng mức đầu tư các dự án, kiểm soát và thanh toán các khoản chi gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng ban liên quan; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu giảm chi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý doanh thu; tăng cường kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch; xây dựng kế hoạch chi phí theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn

giá dịch vụ, cam kết chi.

- Cân đối tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Công ty, giảm tối đa vay vốn.
- Giải pháp về đầu tư, sử dụng tài sản và quỹ đất:

Về đầu tư

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã được phê duyệt và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án dở dang;
- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Quản lý, sử dụng tài sản cố định

- Rà soát đánh giá việc sử dụng tài sản để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả; thanh lý các tài sản cũ, lạc hậu không phù hợp;
- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản; nghiên cứu áp dụng hình thức khoán phương tiện đi lại, giảm dần số lượng xe ô tô trang bị cho các chi nhánh;
- Về toa xe, bám sát nhu cầu vận tải để tổ chức đưa xe đi sửa chữa, cần xe đến đâu thì sửa chữa đến đó, tạm thời dùng sửa chữa đối với các chủng loại toa xe không có nhu cầu vận dụng hoặc vận dụng quá ít; nâng cao chất lượng nghiệm thu toa xe xuất xưởng, giám sát chặt chẽ chất lượng khám chữa chỉnh bị và khâu nghiệm thu vật tư phụ tùng toa xe để hạn chế tối đa sự cố trong quá trình vận dụng; đẩy mạnh gia công tái chế vật tư phụ tùng toa xe; từng bước ứng dụng khoa học tiên tiến vào công tác sửa chữa toa xe, sử dụng các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường;

Nhà cửa, đất đai

- Sử dụng hiệu quả quỹ đất được giao, công khai, minh bạch trong việc lựa chọn đối tác đầu tư và hợp tác kinh doanh; nhanh chóng có phương án khai thác trụ sở Yên Bái, Bắc Giang; khai thác hiệu quả kho bãi hàng Yên Viên.
- Trụ sở làm việc, nhà xưởng và các công trình xây dựng giao cho các đơn vị quản lý hoặc thuê của Tổng công ty phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;
- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, sử dụng nhà đất tại các đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

Tính đến hết quý I năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 1.286.800.261.959 đồng;

bằng 24,44% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 29.661.615.096 đồng; bằng 117% kế hoạch năm 2025. Mặc dù doanh thu quý I/2025 của Công ty đã vượt kế hoạch năm 2025 mà ĐHCĐ đã thông qua nhưng dự kiến Lợi nhuận sau thuế cả năm của Công ty vẫn là 25,2 tỷ là do: Quý I là giai đoạn cao điểm của hoạt động vận tải đường sắt (doanh thu cao nhất trong năm nhưng chi phí lại thấp do việc sửa chữa, bảo dưỡng toa xe được thực hiện vào các mùa thấp điểm) dẫn đến lợi nhuận Quý I khá cao. Tuy nhiên, trong 3 quý còn lại của năm sẽ có những giai đoạn thấp điểm (doanh thu rất thấp nhưng chi phí phát sinh lại rất cao do việc bảo dưỡng, sửa chữa toa xe được thực hiện tại các thời điểm này) dẫn đến lợi nhuận sau thuế tại các quý cuối năm có thể âm, đặc biệt là quý 4. Chính vì vậy, Lợi nhuận sau thuế cả năm 2025 của Công ty dự kiến vẫn ở mức 25,2 tỷ đồng.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Được hình thành từ việc hợp nhất CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội (HRT) và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn (SRT), CTCP Vận tải Đường sắt sẽ tiếp tục kế thừa và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HRT và SRT. Phương án hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau hợp nhất cụ thể như sau:

Mục tiêu kinh doanh

- Phân đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phân đầu từng bước tăng thị phần vận tải cả về hành khách, hàng hoá.
- Kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Kinh doanh vận tải đường sắt là ngành nghề kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty đồng thời phát triển kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ để gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu tạo thêm việc làm cho người lao động.
- Bảo toàn vốn và tài sản của doanh nghiệp; đảm bảo lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Phương án hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau hợp nhất

- Xây dựng kế hoạch, phương án kinh doanh phù hợp với từng thời điểm, đảm bảo duy trì và phát triển vốn; kinh doanh có lãi, có hiệu quả. Doanh thu vận tải phân đầu tăng trưởng bình quân hàng năm là 8%, dịch vụ hỗ trợ vận tải và các dịch vụ khách tăng tối thiểu 10%/năm trở lên. Quý IV/2024 là quý đầu tiên của Công ty hợp nhất nên lợi nhuận chưa cao, từ năm 2025 trở đi phân đầu lãi từ 1 - 2% so với vốn điều lệ của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách.

- Thực hiện nhiều chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng để duy trì khách hàng cũ, tìm kiếm đối tượng khách hàng mới cho Công ty.
- Nghiên cứu tìm kiếm nhiều hình thức, loại hình kinh doanh mới phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty để nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng phương tiện, chất lượng dịch vụ; tìm kiếm và xây dựng phương án hợp tác với các đối tác, tập đoàn, tổng công ty, công ty lớn để cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao để phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hàng hoá liên vận quốc tế, giai đoạn này Tổng công ty đã đưa vào khai thác sản phẩm dịch vụ vận tải hàng hóa mới như: đoàn tàu container Liên vận quốc tế đi Bỉ và đoàn tàu chở container đầu tiên từ Hà Nội đi Trùng Khánh chạy thẳng Châu Âu...; cố gắng khai thác hết năng lực chạy tàu tuyến Đông - Tây, khi dư địa luồng hàng liên vận quốc tế Hải Phòng - Vân Nam còn phong phú. Xúc tiến các biện pháp tháo gỡ các nút thắt cơ chế, chính sách để nâng cao sản lượng hàng hoá liên vận quốc tế đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng - Bằng Tường - Nam Ninh đến các địa phương khác của Trung Quốc, và đi các nước thứ 3; tiến tới đưa hàng xuất khẩu sang Nga, Châu Âu,...
- Nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ tàu chuyên tuyến, tàu container Bắc Nam... để bù đắp sản lượng sụt giảm của các tuyến phía Bắc. Thúc đẩy các hoạt động Logistics, đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống quản trị qua ứng dụng CNTT, từng bước dần chuyển hướng tổ chức phân phối các nguồn hàng từ kho, ga đến các đại lý, siêu thị, cửa hàng tiện ích... nâng cao giá trị và hiệu quả trong chuỗi Logistics. Nghiên cứu phương án tiếp tục đầu tư phương tiện vận chuyển, xếp dỡ chuyên dùng tại các ga đầu mối đảm bảo hiệu quả SXKD đồng thời nâng cao năng suất, khối lượng xếp dỡ và gia tăng tiện ích cho khách hàng.
- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng liên vận quốc tế, lập tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, hàng hóa có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác.
- Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng “bảo mật” vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự, thiết bị y tế, điện...
- Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như xi măng, quặng xi; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh phía Nam và khu vực miền Nam Trung bộ đi phía Bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài...
- Tổ chức các đoàn tàu hàng nhanh, chạy suốt trên tuyến Bắc - Nam và kéo dài kết nối với vận tải liên vận quốc tế để phục vụ xuất nhập khẩu bằng đường sắt.

- Tăng cường phương thức vận tải hàng hóa bằng container để thuận lợi kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm giá thành cũng như thời gian tác nghiệp, phần đầu trong trong thời gian tới vận tải container chiếm tỷ trọng khoảng 65%.
- Tiếp tục số hóa công tác quảng cáo tiếp thị, công tác bán hàng và khâu tiếp nhận vận chuyển; kiên trì thúc đẩy nâng cao chất lượng vận tải, chất lượng phục vụ khách hàng, nhất là công tác vệ sinh và giao tiếp với hành khách, chủ hàng; nâng cao khả năng cạnh tranh với các phương thức vận tải.

a) Về vận tải hàng hóa

- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng liên vận quốc tế, tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, những hàng có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác như ô tô, máy bay.
- Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng “bảo mật” vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự vũ khí, súng đạn, xe tăng, xe bọc thép, quân lương quân trang...
- Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như quặng xỉ từ Nhà máy nhiệt điện Na Dương đi các ga; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh miền nam Trung bộ đi phía Bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài...
- Tổ chức các đoàn tàu hàng nhanh, chạy suốt trên tuyến Bắc - Nam và kéo dài kết nối với vận tải liên vận quốc tế để phục vụ xuất nhập khẩu bằng đường sắt.
- Tăng cường phương thức vận tải hàng hóa bằng container để thuận lợi kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm giá thành cũng như thời gian tác nghiệp, phần đầu trong trong thời gian tới vận tải container chiếm tỷ trọng khoảng 65%.

b) Về vận tải hành khách

- Trong giai đoạn này, Công ty tiếp tục hướng đến thay đổi tư duy trong kinh doanh vận tải hành khách; tập trung nghiên cứu nhu cầu của hành khách để đưa ra những sản phẩm ngày càng tiệm cận với nhu cầu của khách hàng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tiện ích, thuận lợi và đa dạng hóa dịch vụ vận tải trong vận chuyển hành khách: như việc tổ chức bán vé nguyên khoang, nguyên toa (khoang từ 4 đến 6 giường, toa cộng đồng) để đáp ứng nhu cầu của hành khách muốn có không gian riêng khi đi tàu cùng gia đình, người thân hoặc theo nhóm, tổ chức đưa đón khách tại nhà theo nhu cầu...). Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với ngành du lịch các địa phương để khai thác các tour du lịch trọn gói kết nối từ đường sắt với đường bộ đến các điểm du lịch tại địa phương để khai thác hiệu quả luồng khách mùa du lịch; triển khai phương thức bán vé linh hoạt: bán vé

đa phương thức, bán một vé đi nhiều tuyến, thanh toán điện tử thuận lợi, đổi vé, giảm giá, khuyến mại... Tiếp tục duy trì các mức tàu, tuyến đường mang lại doanh thu hiệu quả cao; đồng thời nghiên cứu, đưa ra các giải pháp, phương án vận tải hành khách trên các đoạn tuyến trung bình, ngắn thay thế đường dài, giảm bớt các đoàn tàu hiệu quả thấp.

- Bám sát nhu cầu thị trường vận tải mở thêm tuyến mới để mở rộng thị trường; phát triển hệ thống bán vé rộng khắp, chú trọng vào vùng thị xã, thị trấn và các hình thức hợp tác để thu hút luồng khách người nước ngoài.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; tập trung thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh đoàn tàu trong suốt hành trình; kiểm soát chất lượng trang thiết bị phục vụ hành khách; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống trên tàu. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại nhân viên kinh doanh và nhân viên trực tiếp tiếp xúc với khách hàng để xây dựng được đội ngũ phục vụ có kỹ năng, chuyên nghiệp, tạo được hình ảnh thương hiệu của ngành đường sắt.
- Tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh hành khách trên tuyến Thống nhất. Trong các dịp cao điểm Tết sẽ tăng cường tàu Thống nhất chạy suốt, còn trong dịp cao điểm hè và thời gian thấp điểm chỉ duy trì chỉ từ 3 đến 4 đôi tàu suốt Hà Nội - Sài Gòn và tăng cường thêm các tàu khu đoạn có mật độ hành khách đi lại đông.
- Xây dựng chính sách ưu đãi cho các công ty du lịch để đẩy mạnh khai thác khách du lịch nước ngoài trên tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Huế. Xây dựng các chính sách giá vé riêng cho các đơn vị du lịch đăng ký đặt chỗ cố định để thu hút khách du lịch đi lại bằng đường sắt (đặc biệt là trước khi đường bộ cao tốc thông tuyến từ Hà Nội đến Sapa vào cuối năm nay).
- Tiếp tục, tổ chức lại các đôi tàu khách liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc.

c) Về dịch vụ

- Chú trọng phát triển các dịch vụ hỗ trợ vận tải, trong đó ưu tiên phát triển, mở rộng dịch vụ đầu cuối.
- Tiếp tục phát triển mạnh dịch vụ Harapost, dịch vụ trọn gói từ kho đến kho, dịch vụ du lịch.
- Hợp tác, liên doanh liên kết kết hợp giữa vận tải và làm đại lý phân phối sản phẩm cho các nhà sản xuất, như: phân bón, nước giải khát, bia...
- Tham gia trong chuỗi dịch vụ logistics, vận tải liên vận quốc tế qua Trung Quốc và các nước khác.

d) Về công tác an toàn

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy và lực lượng tham gia kiểm tra về công tác an toàn; tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra việc thực hiện tác nghiệp của các bộ phận tại các ga tàu xuất phát, các kho hàng và các địa điểm sản xuất có nguy cơ cháy nổ cao;

giám sát và thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận, xếp dỡ hàng hóa và hành lý, nâng cao chất lượng nghiệm thu vật tư phụ tùng và nghiệm thu toa xe sau sửa chữa; tiếp tục có biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng chinh bị, sửa chữa và bảo dưỡng toa xe.

- Giám sát chặt chẽ công tác khám chữa, chỉnh bị toa xe tại ga xuất phát và khâu nghiệm thu vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị trước khi lắp đặt vào toa xe; đảm bảo luôn có đủ vật tư phụ tùng toa xe để phục vụ công tác sửa chữa, vận dụng toa xe, tránh kéo dài thời gian sửa chữa hoặc phải dừng vận dụng do chờ vật tư thay chữa, tuy nhiên cần tính toán, dự báo khoa học để hạn chế tổn động vật tư phụ tùng dẫn đến lạc hậu, mất vốn; có biện pháp chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm bộ phận, cá nhân trực tiếp giám sát, quản lý chất lượng, tiến độ sửa chữa toa xe.

e) Định hướng đầu tư phương tiện

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 65/2018/NĐ-CP, trong thời gian tới một số lượng lớn đầu máy, toa xe đang khai thác của Tổng công ty sẽ hết niên hạn sử dụng, ngoài ra số lượng lớn toa xe của đường sắt được khai thác từ lâu cũng cần được thay thế, đóng mới để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Do đó, Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021 - 2026 trình Ủy ban QLVNN tại Công văn số 1968/TTr-ĐS, ngày 31/7/2020 đã làm rõ nhu cầu đóng mới đầu máy toa xe trong giai đoạn này là rất lớn với tổng mức vốn đầu tư dự kiến là 3.769 tỷ đồng, trong đó:
- Dự án đầu tư đầu máy của Công ty Mẹ (dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020): 1.109 tỷ đồng.
- Các dự án đầu tư toa xe của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt nhằm thay thế dần các toa xe lạc hậu kỹ thuật, hết niên hạn sử dụng, đồng thời bổ sung toa xe phục vụ nhu cầu vận tải: 2.660 tỷ đồng. Danh mục dự án gồm mua mới 140 toa xe khách, 700 toa xe hàng; nâng cấp cải tạo 30 toa xe khách.
- Ngoài ra, khi Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp đột phá triển khai thỏa thuận tại Hội nghị COP26 được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sẽ phải đầu tư đầu máy sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát thải để thay thế đầu máy, toa xe phát điện và phương tiện bốc dỡ tại ga đang sử dụng hiện nay theo lộ trình đề xuất như sau:
- Đến năm 2035: Nghiên cứu, triển khai thí điểm áp dụng đoàn tàu khách sử dụng nhiên liệu sạch (điện, hydrogen, pin v.v) không phát thải khí nhà kính.
- Đến năm 2045: 100% thiết bị bốc xếp tại ga sử dụng điện.
- Đến năm 2050: Chuyển đổi 100% đầu máy, toa xe phát điện đường sắt sử dụng nhiên liệu sạch, nhiên liệu tổng hợp (không phát thải KNK) theo lộ trình, trình độ công nghệ sản xuất đầu máy toa xe trên thế giới, và khả năng đầu tư của doanh nghiệp vận tải đường sắt.

f) Về công tác sửa chữa toa xe

- Hàng năm Công ty cần sửa chữa khoảng 797 toa xe khách (SCL 133 xe, SCN 664 xe) và 2.314 toa xe hàng (SCL 272 xe, SCN 2.042 xe), trong đó, các đơn vị trong Công ty phần đầu thực hiện khoảng 2.876 toa xe, trong đó toa xe khách khoảng 787 toa xe (SCL 123 xe, SCN 664 toa xe), toa xe hàng khoảng 2.089 toa xe (SCL 247 xe, SCN 1.842).
- Đảm bảo toa xe sửa chữa đưa ra vận dụng không bị phản công, đủ tiêu chuẩn phục vụ hành khách, đủ điều kiện để xếp và chờ hàng, hạn chế tối đa sự cố dọc đường, nhất là các sự cố gây mất an toàn chạy tàu. Sửa chữa lâm tu hư hỏng đột xuất nhanh chóng để lấy xe vận dụng, tiếp tục rút ngắn ngày dừng sửa chữa các cấp.
- Nhanh chóng hoàn thành công tác bàn giao, ổn định tổ chức, xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định, các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ SXKD, xây dựng thương hiệu Công ty hợp nhất.
- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật mới vào công tác sửa chữa toa xe và các mặt quản lý và điều hành SXKD.

17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Hiện tại, Công ty đang có liên quan đến các tranh chấp, kiện tụng và vụ việc pháp lý như sau:

❖ Vụ việc tranh chấp liên quan đến hợp đồng kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Ý Minh:

Theo Bản án phúc thẩm số 177/2021/KDTM-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội và trên cơ sở nguyên tắc thận trọng của Chuẩn mực kế toán, Công ty đã ghi nhận vào chi phí năm 2021 số tiền là 18.267.444.877 đồng (bao gồm khoản phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Hàng hóa Ý Minh về bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2008 là 17.623.809.695 đồng và tiền khai thác 51 toa xe từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019 là 643.635.182 đồng).

Ngày 29/6/2022, Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định số 16/2022/KN-KDTM kháng nghị giám đốc, đề nghị Ủy ban Thẩm phán cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 177/2021/KDTM ngày 02/11/2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội và hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm 06/2022/KDTM-ST ngày 26/01/2021 và ngày 01/02/2021 của Tòa án Nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, giao Tòa án Nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Đến thời điểm hiện tại chưa có kết luận của giám đốc thẩm, vụ việc vẫn đang trong quá trình chờ các cấp có thẩm quyền giải quyết.

❖ Vụ việc tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng với Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I:

Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội (nay là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt) và Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu

vực I: Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2011, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đã thuê Công ty Vận tải Hàng hóa (nay là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt) vận chuyển hàng hóa.

Trong quá trình vận chuyển, tiền cước dư nợ phát sinh từ năm 2008 đến hết năm 2014 mà Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I còn nợ CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội là 8.974.688.150 đồng.

Năm 2017, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa yêu cầu CTCP Dịch vụ Đường sắt Khu vực I trả tiền cước còn nợ.

Tháng 09/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã tuyên án: Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I phải trả cho Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội số tiền 8.974.688.150 đồng. Ngày 12/01/2022, Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 71/QĐ-CCTHADS-KT với số tiền là 8.974.688.150 đồng. Hiện nay, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đang thực hiện thi hành án bản án này và đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đã trả cho CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội số tiền là **260.000.000 đồng**; do đó, dư nợ tại thời điểm 31/03/2025 còn **8,714 tỷ đồng**.

Tuy nhiên, ngoài dư nợ đối với CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I cũng đang nợ Chi nhánh Toa xe Hàng trục thuộc Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội (nay là Chi nhánh Toa xe Hà Nội thuộc CTCP Vận tải Đường sắt) số tiền là **0,735 tỷ đồng**. Do đó, số dư công nợ phải thu của CTCP Vận tải Đường sắt tại thời điểm 31/03/2025 là **9,449 tỷ đồng**.

Liên quan đến khoản nợ phải thu nêu trên, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đã nhiều lần gửi công văn đến Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa đề nghị thực hiện thi hành án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa nhận được phản hồi của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Qua tìm hiểu thực tế, Công ty được biết Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đang nợ ngân hàng trên 50 tỷ đồng và các tài sản đã thế chấp ngân hàng, Cơ quan Thuế cũng đã phong tỏa tài khoản ngân hàng và mã số thuế công ty. Do đó, Công ty CP Vận tải Đường sắt đánh giá hiện tại Công ty cổ phần Dịch vụ đường sắt Khu vực I khó có khả năng trả nợ cho Công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ nêu trên. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt hiện đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản phải thu khó đòi này.

❖ Vụ việc liên quan đến sự cố sập Cầu Ghềnh:

Năm 2016 đã xảy ra vụ tai nạn sập Cầu Ghềnh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là đơn vị bị thiệt hại trực tiếp liên quan đến vụ tai nạn.

Tháng 12/2022, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội đã khởi kiện ông Phan Thế Thượng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

và bà Nguyễn Thu Hồng thường trú tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh là chủ phương tiện gây tai nạn sập Cầu Ghềnh phải bồi thường cho Công ty số tiền là 4.738.467.732 đồng. Hiện tại, Tòa án nhân dân quận Bình Tân - thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý giải quyết theo quy định.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Hoan	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện phần vốn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty
2	Ông Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành, người đại diện phần vốn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty, Tổng Giám đốc Công ty.
3	Hà Trọng Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên HĐQT	Người đại diện phần vốn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

1.1. Ông Đỗ Văn Hoan - Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Tên:	Đỗ Văn Hoan	
2. Ngày sinh:	09/5/1969	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư vận tải sắt, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	
5. Năng lực chuyên môn:	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt	Chủ tịch HĐQT

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1992 - 03/1997	Hạt Vận chuyển Yên Lào	Trực Ban chạy tàu ga Phố Lu
Từ 04/1997 - 08/2000	Hạt vận chuyển Yên Lào.	Cán bộ phụ trách lao động tiền lương
Từ 09/2000 - 04/2001	Hạt vận chuyển Yên Lào.	Cán bộ phụ trách kế hoạch
Từ 05/2001 - 09/2003	Hạt vận chuyển Yên Lào	Hạt phó
Từ 10/2003 - 03/2008	Xí nghiệp Vận tải đường sắt Yên Lào	Phó Giám đốc
Từ 04/2008 - 06/2011	Xí nghiệp Vận tải đường sắt Yên Lào.	Giám đốc
Từ 07/2011 - 12/2014	Công ty Vận tải Hành khách đường sắt Hà Nội.	Trưởng phòng TCCB - LĐ
Từ 01/2015 - 01/2016	Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2016 - 05/2017	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/2017 - 08/2017	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Từ 09/2017 - 11/2017	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị
Từ 12/2017 - 10/2024	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền		
9. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ	7.962	0,0061%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

chức phát hành của cá nhân					
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty ĐSVN		39.821.689	30,55%		
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		113.776.254	87,27%		
10. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:					
STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Ông Đỗ Văn Hoan là người đại diện vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại CTCP Vận tải Đường sắt	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là cổ đông lớn và là công ty mẹ của Công ty cổ phần VTĐS	113.776.254	87,27%
11. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)	
10.1. Tiền lương, thù lao			Không	76.944.301	
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)			Không	Không	
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Văn Hoan với Công ty: Không có					
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đỗ Văn Hoan với Công ty:					
Loại giao dịch		Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

		của hợp đồng	
Tên Hợp đồng: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan. Hợp đồng số 01/2024/ĐSVN-VTHN ngày 20/5/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Hợp đồng số: 01/2024/HĐTT/VTĐS-ĐSVN ngày 12/11/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và CTCP Vận tải Đường sắt.	Giá trị Hợp đồng: 1.213.649.598.000 đồng	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan.	Công văn số: 89/VTHN - HĐQT ngày 13/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP VTĐS Hà Nội về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2024 (theo Tờ trình số 896/TTr-VTHN ngày 07/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội).
12. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có			
13. Lợi ích liên quan của ông Đỗ Văn Hoan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có			

1.2. Ông Đào Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

1. Tên:	ĐÀO ANH TUẤN		
2. Ngày sinh:	30/09/1972		
3. Quốc tịch:	Việt Nam		
4. Trình độ học vấn:	12/12		
5. Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Giao thông vận tải. Kỹ sư Kinh tế - Khai thác vận tải đường sắt.		
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Từ 1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt	Tổng Giám đốc	
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác			

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1994 đến 03/1997	Ga Sóng Thần	Trực ban chạy tàu, cán sự LĐTL
Từ 04/1997 đến 11/2006	Công ty VTKHĐS Sài Gòn	Chuyên viên P.TCCB-LĐ
Từ 12/2006 đến 12/2009	Xí nghiệp VTĐS Sài Gòn	Phó Giám đốc
Từ 01/2010 đến 05/2012	Công ty VTKHĐS Sài Gòn	Trưởng phòng Tổng hợp
Từ 06/2012 đến 12/2014	Xí nghiệp VTĐS Sài Gòn	Giám đốc
Từ 01/2015 đến 11/2015	Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Thành viên HĐQT; Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Đoàn tiếp viên Đường sắt Phương Nam
Từ 12/2015 đến 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Từ 02/2016 đến 01/2022	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Từ 02/2022 đến 10/2024	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	6.075	0,0047%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	39.821.689	30.55%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:		
Tên	SCLP sở	Tỷ lệ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

			hữu		
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam			113.776.254	87,27%	
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:					
STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Ông Đào Anh Tuấn là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại CTCP Vận tải Đường sắt	Không	113.776.254	87,27%
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)	
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)			Không	70.057.908	
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))			Không	Không	
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đào Anh Tuấn với Công ty: Không có					
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đào Anh Tuấn với Công ty:					
Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng		Cấp có thẩm quyền phê duyệt	
Tên Hợp đồng: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan, số 01/2024/ĐSVN-	Giá trị Hợp	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên		Công văn số: 89/VTHN - HĐQT ngày13/5/2024 của Hội đồng quản trị CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội về việc	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

VTHN ngày 20/5/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội. Hợp đồng số: 01/2024/HĐTT/VT ĐS-ĐSVN ngày 12/11/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	đồng: 1.213.649.59 8.000 đồng	quan	chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2024 (theo Tờ trình số 896/TTr-VTHN ngày 07/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội).
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có			
12. Lợi ích liên quan của ông Đào Anh Tuấn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.			

1.3. Ông Nguyễn Hữu Thành - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

1.Tên:	Nguyễn Hữu Thành	
2.Ngày sinh:	06/01/1976	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4.Trình độ học vấn:	Kỹ sư kinh tế vận tải sắt, Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải	
5. Năng lực chuyên môn:	tổ chức và quản lý vận tải	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Bí thư Đảng ủy		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/12/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1999 - 04/2002	Ga Hà Nội.	Trực ban chạy tàu.
Từ 05/2002 - 03/2007	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Cán bộ chuyên trách của Đoàn Thanh niên

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Từ 04/2007 - 07/2009	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Chuyên viên Tổ Tổng hợp, Văn phòng.
Từ 08/2009 - 06/2011	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Tổ trưởng Tổ Tổng hợp, Văn phòng
Từ 07/2011 - 08/2012	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Thư ký Tổng Giám đốc.
Từ 08/2012 - 04/2018	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc
Từ 05/2018 - 05/2018	Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Nội	Giám đốc
Từ 06/2018 - 02/2020	Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Nội.	Giám đốc - Bí thư Đảng ủy
Từ 03/2020 - 08/2024	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Chánh Văn phòng
- Từ 09/2024 - 10/2024	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	34.132.876	26,18%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	113.776.254	87,27%

13. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Ông Nguyễn Hữu Thành là người đại diện	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là cổ đông lớn và là công	113.776.254	87,27%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

		vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại CTCP Vận tải Đường sắt	ty mẹ của Công ty cổ phần VTĐS		
14. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)	
10.1. Tiền lương (đồng)			Không	32.636.151	
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)			Không	Không	
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Hữu Thành với Công ty: Không có					
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Nguyễn Hữu Thành với Công ty:					
Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng		Cấp có thẩm quyền chấp thuận	
Tên Hợp đồng: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan, số 01/2024/ĐSVN-VTHN ngày 20/5/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội. Hợp đồng số 01/2024/HĐTT/VTĐS – ĐSVN ngày 12/11/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt.	Giá trị Hợp đồng: 1.213.649.598.000 đồng	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan		Công văn số: 89/VTHN - HĐQT ngày13/5/2024 của Hội đồng quản trị CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2024 (theo Tờ trình số 896/TTr-VTHN ngày 07/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội).	
11.Các khoản nợ đối với Công ty: Không có					
12. Lợi ích liên quan của Ông Nguyễn Hữu Thành tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:					

Không có

1.4. Ông Nguyễn Văn Khiên - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

1. Tên:	NGUYỄN VĂN KHIÊN	
2. Ngày sinh:	20/05/1966	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	10/10	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư đầu máy Diesel.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1989 đến 11/1991	Xí nghiệp Tàu thuyền Nam Hà, Nam Định	Kỹ sư, thợ máy
Từ 12/1991 đến 10/2003	Xí nghiệp Đầu máy Hà Lào	Kỹ sư, kỹ thuật viên
Từ 11/2003 đến 05/2008	Ban ĐMTX, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư, chuyên viên chính
Từ 6/2008 đến 03/2012	Phòng KT - Liên hiệp Sức kéo Đường sắt	Trưởng phòng
Từ 04/2012 đến 03/2014	Liên hiệp Sức kéo Đường sắt, Đường sắt VN	Phó Tổng giám đốc
Từ 04/2014 đến 11/2015	Công ty VTĐS Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2015 đến 06/2021	Công ty CP Xe lửa Dĩ An	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Từ 07/2021 đến 07/2022	Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Giúp việc cho HĐQT Công ty
Từ 07/2022 đến 10/2024	Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Thành viên HĐQT
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ	0	0%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	2024 (01/11 - 31/12/2024)
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)	Không có	62.607.585
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Văn Khiên với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Nguyễn Văn Khiên với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của ông Nguyễn Văn Khiên tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.		

1.5. Ông Hà Trọng Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

1. Tên:	HÀ TRỌNG THẮNG	
2. Ngày sinh:	15/9/1969	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	12/12	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải đường sắt.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/12/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/12/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1992 - 5/1993	Ga Mường Mán - Hạt Vận chuyển	Tập sự Trực ban

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

	Đường sắt Sài Gòn	
Từ 6/1993 - 12/1995	Ga Mương Mán - Hạt Vận chuyển Đường sắt Sài Gòn	Trực ban chạy tàu
Từ 01/199 - 02/1996	Ga Mương Mán - Hạt Vận chuyển Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng Ga
Từ 3/1996 - 4/2003	Ga Mương Mán - Hạt Vận chuyển Đường sắt Sài Gòn	Trưởng ga
Từ 5/2003 - 02/2004	Hạt Vận chuyển Đường sắt Sài Gòn	Phụ trách Kế hoạch - Vật tư
Từ 3/2004 - 8/2005	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 9/2005 - 9/2006	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Giám đốc
Từ 10/2006 - 5/2012	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Giám đốc
Từ 6/2012 - 12/2014	Cty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư
Từ 01/2014 - 11/2024	Chi nhánh Khai thác Đường sắt Sài Gòn - Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Giám đốc
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)	Không	31.866.501

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Hà Trọng Thắng với Công ty: Không		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Hà Trọng Thắng với Công ty: Không		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không		
12. Lợi ích liên quan của Ông Hà Trọng Thắng tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.		

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Vương Phương Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Vũ Đình Điệp	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Lê Trần Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

2.1. Bà Vương Phương Thảo – Trưởng Ban kiểm soát

1. Tên:	Vương Phương Thảo	
2. Ngày sinh:	31/05/1982	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải, Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Trưởng Ban Kiểm soát
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/2005 - 03/2015	Công ty VTHKĐS Hà Nội	Chuyên viên phòng Tổ chức
Từ 04/2015 - 11/2015	Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Từ 02/2016 - 04/2018	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó trưởng phòng Công nghệ Thông tin
Từ 05/2018 - 10/2024	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó trưởng phòng Công nghệ Thông tin, Thành viên Ban Kiểm soát
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Thù lao, lương (đồng)	Không	54.441.504
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Vương Phương Thảo với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của bà Vương Phương Thảo với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của bà Vương Phương Thảo tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có		

2.2. Ông Vũ Đình Điệp – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tên:	VŨ ĐÌNH ĐIỆP
---------	---------------------

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

2. Ngày sinh:	03/10/1970	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	12/12	
5. Năng lực chuyên môn:	+ Kỹ sư Vận tải đường sắt. + Cử nhân kế toán.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Phó phòng Kế hoạch đầu tư, Thành viên Ban kiểm soát
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1992 đến 10/1997	Ga Tháp Chàm, XN VTĐS Thuận Hải	Trực ban
Từ 11/1997 đến 06/2004	Xí nghiệp VTĐS Thuận Hải	Kế toán trưởng, Bí thư Đoàn cơ sở
Từ 07/2004 đến 12/2014	Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư
Từ 01/2015 đến 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư
Từ 02/2016 đến 06/2017	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư
Từ 07/2017 đến 10/2024	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Trưởng ban Kiểm soát
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH (cp)	Tỷ lệ sở hữu
1	Dương Thị Hiền Vân	Vợ	Không	2.566	0,0019%
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			Năm 2023	2024 (01/11 - 31/12/2024)	
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)			Không có	61.463.278	
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))			Không.	Không.	
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Vũ Đình Điệp với Công ty: Không có					
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Vũ Đình Điệp với Công ty: Không có					
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có					
12. Lợi ích liên quan của Ông Vũ Đình Điệp tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.					

2.3. Ông Lê Trần Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tên:	Lê Trần Hùng	
2. Ngày sinh:	13/10/1977	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải đường sắt, Kỹ sư kinh tế vận tải sắt	
5. Năng lực chuyên môn:	Tổ chức và quản lý vận tải đường sắt	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Thành viên Ban kiểm soát, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng Ủy Công ty
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2000 - 12/2003	Ga Giáp Bát trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải đường sắt khu vực I (nay là Công ty cổ phần Vận tải	Tập sự chức danh gác ghi

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

	Đường Sắt Hà Nội)	
Từ 01/2001 - 12/2003	Ga Giáp Bát	Làm các chức danh Gác ghi, Trục ban Chạy tàu, Điều độ ga tại đội chạy tàu 2
Từ 12/2003 - 11/2004	Ga Giáp Bát	Đội phó đội chạy tàu 2
Từ 12/2004 - 09/2006	Ga Giáp Bát	Đội trưởng đội chạy tàu 3
Từ 10/2006 - 06/2007	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Đội trưởng đội chạy tàu 3
Từ 07/2007 - 12/2008	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Phó phòng Kỹ thuật nghiệp vụ
Từ 01/2009 - 8/2009	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Phó phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán
Từ 9/2009 - 12/2014	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 02/2016 - 11/2018	Chi nhánh VTĐS Hà Nội - Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội	Trưởng phòng Nhân sự
Từ 12/2018 - 8/2023	Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội	Phó Chánh Văn phòng, Thành viên BKS
Từ 09/2023 - 10/2024	Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng Ủy, Thành viên Ban kiểm soát.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ	0	0%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

chức phát hành của những người có liên quan:		
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Thù lao, lương (đồng)	Không có	64.592.588
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lê Trần Hùng với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lê Trần Hùng với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của ông Lê Trần Hùng tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.		

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc
2	Trần Văn Nam	Phó Tổng Giám Đốc
3	Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng Giám Đốc
4	Hà Trọng Thắng	Phó Tổng Giám Đốc
5	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
6	Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

3.1. Ông Đào Anh Tuấn – Tổng Giám đốc

Đã trình bày ở mục 1.2.

3.2. Ông Trần Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc

1. Tên:	Trần Văn Nam
2. Ngày sinh:	11/09/1965
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư vận tải, Cử nhân kinh tế

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư vận tải	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Phó Tổng Giám đốc
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1991 - 3/1993	Ga Hải Phòng	Cán bộ khai thác Đội dịch vụ hàng hóa
04/1993 - 12/1993	Chi nhánh DVVT và kinh doanh tổng hợp của ga Lào Cai tại Hải Phòng	Phó giám đốc
01/1994 - 02/1995	Chi nhánh DVVT và kinh doanh tổng hợp của ga Lào Cai tại Hải Phòng	Giám đốc
03/1995 - 02/1997	Ga Hải Phòng	Chuyên viên khai thác vận tải Container
03/1997 - 08/2003	Công ty TNHH DVĐS Hải Phòng	Giám đốc
09/2003 - 04/2008	Ga Hải Phòng	P. Trưởng Ga
05/2008 - 12/2014	Ga Hải Phòng	Trưởng ga Hải Phòng
12/2015- 02/2018	Trung tâm Điều hành vận tải - Tổng Công ty ĐSVN	Giám đốc
03/2018 – 12/2021	Tổng công ty ĐSVN	Trưởng Ban vận tải
01/2015 - 11/2015	Chi nhánh VTĐS Hải Phòng thuộc Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
01/2022 - 10/2024	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty ĐSVN	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Tổng công ty ĐSVN		
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Tiền lương (đồng)	Không	61.093.598
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Trần Văn Nam với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Trần Văn Nam với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của Ông Trần Văn Nam tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có		

3.3. Ông Nguyễn Hồng Linh – Phó Tổng Giám đốc

1. Tên:	Nguyễn Hồng Linh	
2. Ngày sinh:	27/09/1968	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí giao thông, Kỹ sư cơ khí ngành toa xe	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí ngành toa xe	
6. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Phó Tổng Giám đốc
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1990 - 04/1997	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Công nhân khám chữa toa xe - Trạm khám xe Giáp Bát
Từ 05/1997 - 11/2001	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Giám sát viên - Phòng Vận dụng cứu chữa

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Từ 11/2001 - 09/2003	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Phó phòng vận dụng cứu chữa
Từ 09/2003 - 08/2005	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Trạm Trưởng Trạm khám chữa toa xe Giáp Bát
Từ 09/2005 - 11/2006	Công ty Vận tải Hàng hóa ĐS	Phó Trưởng Phòng Đầu máy toa xe
Từ 12/2006 - 03/2014	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Phó Giám đốc
Từ 04/2014 - 10/2017	Chi nhánh Toa xe hàng - Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó Giám đốc Chi nhánh toa xe hàng
Từ 10/2017 - 04/2024	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
Từ 26/4/2024 - 10/2024	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó TGD

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	5.453	0,0042%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Tiền lương (đồng)	Không	61.093.598
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Hồng Linh với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có		

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

<i>liên quan của ông Nguyễn Hồng Linh với Công ty: Không có</i>
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
12. Lợi ích liên quan của Ông Nguyễn Hồng Linh tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.4. Ông Hà Trọng Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày ở mục 1.5.

3.5. Ông Mai Thế Mạnh - Phó Tổng Giám đốc

1. Tên:	MAI THẾ MẠNH	
2. Ngày sinh:	24/09/1967	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	12/12	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/11/2024 đến nay	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt	Phó Tổng giám đốc
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1990 đến 01/1992	XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ sư tập sự
Từ 01/1992 đến 08/1994	Phân đoạn toa xe Nha Trang - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ thuật viên
Từ 08/1994 đến 03/1999	P.Kỹ thuật Vận dụng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ thuật viên
Từ 03/1999 đến 08/1999	P.Kỹ thuật Chất lượng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ thuật viên
Từ 08/1999 đến 07/2002	P.Kỹ thuật Chất lượng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Phó TP; Phó Bí thư Chi bộ Quản lý Tháp Chàm; UV BCH Công đoàn XN
Từ 07/2002 đến 11/2003	P.Kỹ thuật Chất lượng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Trưởng phòng; UV BCH Đảng bộ XN
Từ 11/2003 đến 12/2007	P.Kỹ thuật Vận dụng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Trưởng phòng; UV BCH Đảng bộ XN
Từ 01/2008 đến 12/2014	XN VDTX Hàng Sài Gòn	Phó Giám đốc; UV

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

		BCH Đảng bộ XN; Phó Chủ tịch Công đoàn XN
Từ 01/2015 đến 01/2016	Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Giám đốc; UV BCH Đảng bộ XN; UV BCH Công đoàn XN
Từ 02/2016 đến 09/2016	Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Giám đốc; UV BCH Đảng bộ Công ty; UV BCH Đảng bộ XN; UV BCH Công đoàn XN
Từ 09/2016 đến 11/2017	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc; UV BCH Đảng bộ Công ty
Từ 11/2017 đến 31/10/2024	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc; UV BT Đảng ủy Công ty
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	2.909	0.0022%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)	Không	61.093.598
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Mai Thế Mạnh với Công ty: Không		

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Mai Thế Mạnh với Công ty: Không.

11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12. Lợi ích liên quan của Ông Mai Thế Mạnh tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.6. Ông Lương Văn Chiến - Kế toán trưởng

1. Tên:	Lương Văn Chiến	
2. Ngày sinh:	16/09/1982	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Kinh tế vận tải đường sắt	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành Kế toán	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/11/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt	Kế toán trưởng
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2005 - 08/2007	Ga Hà Nội – Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
09/2007 - 12/2014	Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
01/2015 - 01/2016	Cty TNHH MTV Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
02/2016 - 7/2018	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính
08/2018 - 1/2019	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó phòng Tài chính
02/2019 - 10/2019	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phụ trách Kế toán
11/2019 - 31/10/2024	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Kế toán trưởng
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	54 cổ phần	0,00004%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2023	Năm 2024 (01/11-31/12/2024)
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)	Không có	56.962.086
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...))	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lương Văn Chiến với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lương Văn Chiến với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của ông Lương Văn Chiến tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.		

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 06/12/2024 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt, ĐHĐCĐ đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được xây dựng trên cơ sở Điều lệ Công ty và tham chiếu các quy chế mẫu được hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020.

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời, Công ty sẽ thường xuyên tổ chức cho các cán bộ quản lý tham gia các khóa học, chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản trị doanh nghiệp; bổ sung nhân sự có chuyên môn về pháp luật và các quy định về quản trị công ty đại chúng để nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty và công tác quan hệ nhà đầu tư.

Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình làm việc cũng như tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc ban hành và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cũng như tiến độ thực hiện các kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Ngoài ra, các công tác về xây dựng chính sách nhân sự; quản trị rủi ro, dự báo trong hoạt động kinh doanh; xúc tiến hợp tác; v.v... sẽ được Công ty chú trọng, từng bước nâng cao để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Công ty sẽ đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ về công bố thông tin của công ty đại chúng, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo các quy định hiện hành. Thông tin được công bố trên nguyên tắc: công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán (sau khi cổ phiếu được chấp thuận niêm yết), Trang thông tin điện tử của Công ty (tại địa chỉ <http://www.cophanvantaiduongsat.vn>) và các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Hội đồng quản trị							
1	Đỗ Văn Hoan	Chủ tịch HĐQT	7.962	2.508	5.454	0,0061%		
1.1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (TCTĐSVN)		113.776.254	113.773.950	2.304	87,27%	Ông Đỗ Văn Hoan là người đại diện phần vốn của TCTĐSVN tại Công ty	
1.2	Đỗ Văn Phùng		0			0%	Bố	Đã mất
1.3	Phạm Thị Mít		0			0%	Mẹ	Đã mất
1.4	Trần Nhật Tân		0			0%	Vợ	
1.5	Đỗ Đức Nghĩa		0			0%	Con	
1.6	Đỗ Gia Hân		0			0%	Con	
1.7	Đỗ Thị Cát		0			0%	Chị	
1.8	Đỗ Văn Thắng		0			0%	Anh	Liệt sỹ
1.9	Đỗ Văn Thái		0			0%	Anh	
1.10	Đỗ Văn Sơn		0			0%	Anh	
1.11	Đỗ Văn Hải		0			0%	Anh	
1.12	Đỗ Văn Huy		0			0%	Anh	
1.13	Trần Văn Duy		0			0%	Bố vợ	Đã mất
1.14	Phan Thị Chi		0			0%	Mẹ vợ	Đã mất
1.15	Trần Ngọc Thản		0			0%	Anh rể	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.16	Lê Thị Bằng		0			0%	Chị dâu	
1.17	Đinh Thị An Rô		0			0%	Chị dâu	
1.18	Hà Thị Thoa		0			0%	Chị dâu	
1.19	Hoàng Thị Yên		0			0%	Chị dâu	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - TGD	6.075	1.797	4.278	0,00466%		
2.1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (TCTĐSVN)		113.776.254	113.773.950	2.304	87,27%	Ông Đào Anh Tuấn là người đại diện phân vốn của TCTĐSVN tại Công ty	
2.2	Đào Xuân Thùy		0			0%	Bố	
2.3	Nguyễn Thị Điềm		0			0%	Mẹ	Đã mất
2.4	Nguyễn Thị Thùy Tiên		0			0%	Vợ	
2.5	Đào Quỳnh Anh		0			0%	Con	
2.6	Đào Quỳnh Giang		0			0%	Con	
2.7	Đào Kim Bích		0			0%	Chị	
2.8	Đào Hùng Ngọc		0			0%	Anh	
2.9	Nguyễn Văn Tế		0			0%	Bố vợ	Đã mất
2.10	Nguyễn Thị Ánh		0			0%	Mẹ vợ	
2.11	Ngô Thanh Vũ		0			0%	Anh rể	
2.12	Nguyễn Thị Chính		0			0%	Chị dâu	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Nguyễn Hữu Thành	Thành viên HĐQT	0			0,00000%		
3.1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (TCTĐSVN)		113.776.254	113.773.950	2.304	87,27%	Ông Nguyễn Hữu Thành là người đại diện phần vốn của TCTĐSVN tại Công ty	
3.2	Nguyễn Hữu Đang		0			0%	Bố	
3.3	Đỗ Thị Liên		0			0%	Mẹ	
3.4	Dương Phương Thảo		0			0%	Vợ	
3.5	Nguyễn Hữu Khánh		0			0%	Con	
3.6	Nguyễn Hữu Khoa		0			0%	Con	
3.7	Nguyễn Thị Thanh Thùy		0			0%	Em	
3.8	Dương Văn Thao		0			0%	Bố vợ	
3.9	Phạm Thị Thanh		0			0%	Mẹ vợ	
3.10	Kim Trọng Thành		0			0%	Em rể	
4	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HĐQT	0			0%		
4.1	Nguyễn Văn Phần		0			0%	Bố	
4.2	Nguyễn Thị Nhung		0			0%	Mẹ	
4.3	Đinh Thị Thu Hằng		0			0%	Vợ	
4.4	Nguyễn Phương Anh		0			0%	Con	
4.5	Nguyễn Huỳnh Phán		0			0%	Anh	
4.6	Nguyễn Thị Nghĩa		0			0%	Chị	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.7	Nguyễn Văn Phận		0			0%	Anh	
4.8	Nguyễn Thị Thuận		0			0%	Chị	
4.9	Nguyễn Trung Tuyển		0			0%	Em	
4.10	Đinh Quang Lộc		0			0%	Bố vợ	
4.11	Đào Thị Miên		0			0%	Mẹ vợ	
4.12	Nguyễn Thị Định		0			0%	Chị dâu	
4.13	Phạm Văn Chúc		0			0%	Anh rể	Đã mất
4.14	Vũ Thị Tuyết		0			0%	Chị dâu	
4.15	Nguyễn Thị Huyền		0			0%	Em dâu	
5	Hà Trọng Thắng	Thành viên HĐQT – Phó TGD	0			0%		
5.1	Hà Trọng Phụng		0			0%	Bố	
5.2	Trần Thị Lưu		0			0%	Mẹ	Đã mất
5.3	Nguyễn Thị Lan Chi		0			0%	Vợ	
5.4	Hà Nguyên Bình		0			0%	Con	
5.5	Hà Trọng Huy An		0			0%	Con	
5.6	Hà Trọng Thảo		0			0%	Anh	
5.7	Hà Trọng Thuận		0			0%	Em	
5.8	Hà Trọng Thức		0			0%	Em	
5.9	Hà Trọng Thụ		0			0%	Em	
5.10	Nguyễn Văn Ba		0			0%	Bố vợ	
5.11	Lưu Thị Ngọc		0			0%	Mẹ vợ	
5.12	Lê Thị Vân Hương		0			0%	Chị dâu	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.13	Nguyễn Thị Lê		0			0%	Em dâu	
5.14	Nguyễn Thị Huyền Anh		0			0%	Em dâu	
5.15	Trần Minh Huế		0			0%	Em dâu	
II	Ban kiểm soát							
1	Vương Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	0			0%		
1.1	Vương Đình Khánh		0			0%	Bố	
1.2	Phạm Ngọc Thủy		0			0%	Mẹ	
1.3	Trương Công Thành		0			0%	Chồng	
1.4	Trương Vương Thảo My		0			0%	Con	
1.5	Trương Đức Anh		0			0%	Con	
1.6	Vương Mỹ Anh		0			0%	Em	
1.7	Trương Công Khanh		0			0%	Bố chồng	
1.8	Nguyễn Thị Tuấn		0			0%	Mẹ chồng	
1.9	Dương Việt Dũng		0			0%	Em rể	
2	Lê Trần Hùng	Thành viên BKS	0			0%		
2.1	Lê Văn Nga		0			0%	Bố	Đã mất
2.2	Trần Thị Cúc		0			0%	Mẹ	
2.3	Hoàng Thị Kiều Diễm		0			0%	Vợ	
2.4	Lê Phương Thảo		0			0%	Con	
2.5	Lê Văn Mạnh		0			0%	Em	
2.6	Hoàng Đức Thành		0			0%	Bố vợ	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.7	Hoàng Thị Oanh Hải		0			0%	Mẹ vợ	
2.8	Hoàng Khánh Hồng		0			0%	Em dâu	
3	Vũ Đình Điệp	Thành viên BKS	0			0%		
3.1	Vũ Đình Dị		0			0%	Bố	Đã mất
3.2	Nguyễn Thị Nhung		0			0%	Mẹ	Đã mất
3.3	Dương Thị Hiền Vân		2.566	855	1.711	0,00197%	Vợ	
3.4	Vũ Đình Nhật Quang		0			0%	Con trai	
3.5	Vũ Đình Nhật Quân		0			0%	Con trai	
3.6	Vũ Thị Hằng		0			0%	Em gái	
3.7	Vũ Thị Nguyệt Ánh		0			0%	Em gái	
3.8	Vũ Đình Dương		0			0%	Em trai	
3.9	Vũ Thị Huệ		0			0%	Em gái	
3.10	Dương Văn Giảng		0			0%	Bố vợ	Đã mất
3.11	Đặng Thị Hiền		0			0%	Mẹ vợ	
3.12	Nguyễn Tấn Minh		0			0%	Em rể	
3.13	Nguyễn Cảnh Nam		0			0%	Em rể	
3.14	Trần Quế Hương		0			0%	Em dâu	
3.15	Lê Minh Dũng		0			0%	Em rể	
III	Ban Tổng giám đốc							
1	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng GD	2.909	2.909	0	0,00223%		
1.1	Mai Văn Viễn		0			0%	Bố	
1.2	Nguyễn Thị Định		0			0%	Mẹ	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3	Lê Thị Thanh Hương		0			0%	Vợ	
1.4	Mai Lê Thanh Hoa		0			0%	Con	
1.5	Mai Lê Thế Thắng		0			0%	Con	
1.6	Mai Thế Nam		0			0%	Anh	
1.7	Mai Thế Trung		0			0%	Anh	
1.8	Mai Thế Dũng		0			0%	Anh	
1.9	Mai Thị Đoạt		0			0%	Chị	
1.10	Mai Thị Sáu		0			0%	Em	
1.11	Mai Thị Bảy		0			0%	Em	
1.12	Lê Văn Tân		0			0%	Bố vợ	Đã mất
1.13	Nguyễn Thị Nhon		0			0%	Mẹ vợ	Đã mất
1.14	Trần Thị Tinh		0			0%	Chị dâu	
1.15	Nguyễn Thị Mùi		0			0%	Chị dâu	
1.16	Hoàng Thị Thơm		0			0%	Chị dâu	
1.17	Lương Xuân Vinh		0			0%	Anh rể	
1.18	Bá Văn Nhâm		0			0%	Em rể	
1.19	Đặng Như Khôi		0			0%	Em rể	
1.20	Ngô Duy Bảo		0			0%	Con rể	
2	Trần Văn Nam	Phó Tổng GĐ	0			0,00000%		
2.1	Trần Văn Kiến		0			0%	Bố	Đã mất
2.2	Hoàn Thị Vinh		0			0%	Mẹ	Đã mất
2.3	Phạm Thị Huế		0			0%	Vợ	
2.4	Trần Thị Băng Tâm		0			0%	Con	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.5	Trần Công Thành		0			0%	Con	
2.6	Trần Trọng Tài		0			0%	Anh	
2.7	Trần Văn Năng		0			0%	Anh	
2.8	Trần Thị Oanh		0			0%	Chị	
2.9	Trần Văn Bằng		0			0%	Anh	Đã mất
2.10	Trần Thị Hải		0			0%	Em	
2.11	Phan Hữu Phận		0			0%	Bố vợ	Đã mất
2.12	Vũ Thị Loan		0			0%	Mẹ vợ	
2.13	Phạm Thị Lan		0			0%	Chị vợ	Đã mất
2.14	Phạm Thị Tuyết		0			0%	Chị vợ	
2.15	Phạm Thị Lý		0			0%	Chị vợ	
2.16	Phạm Thị Kim		0			0%	Chị vợ	
2.17	Phạm Văn Cao		0			0%	Em vợ	
3	Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng GĐ	5.453	0	5.453	0,00418%		
3.1	Nguyễn Văn Trục		0			0%	Bố	Đã mất
3.2	Tạ Thị Tỷ		0			0%	Mẹ	Đã mất
3.3	Nguyễn Minh Thư		0			0%	Vợ	
3.4	Nguyễn Thu Trang		0			0%	Con	
3.5	Nguyễn Minh Huyền		0			0%	Con	
3.6	Nguyễn Thị Lâm		0			0%	Chị	
3.7	Nguyễn Văn Âm		0			0%	Anh	
3.8	Nguyễn Văn Áp		0			0%	Anh	
3.9	Nguyễn Văn Lâm		0			0%	Anh	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.10	Nguyễn Văn Ngà		0			0%	Anh	
3.11	Nguyễn Ngọc Hợi		0			0%	Bố vợ	Đã mất
3.12	Nguyễn Thị Dĩ		0			0%	Mẹ vợ	
3.13	Phạm Công Hoan		0			0%	Anh rể	
3.14	Nguyễn Thị Sang		0			0%	Chị dâu	
3.15	Nguyễn Thị Quýt		0			0%	Chị dâu	
3.16	Nguyễn Thị Tâm		0			0%	Chị dâu	
3.17	Nguyễn Thị Xoa		0			0%	Chị dâu	
IV	Kế toán trưởng							
1	Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng	54	54	0	0,00004%		
1.1	Lương Văn Thụ		0			0%	Bố đẻ	
1.2	Phạm Thị Tình		0			0%	Mẹ đẻ	
1.3	Nguyễn Minh Thu		0			0%	Vợ	
1.4	Lương Quỳnh Anh		0			0%	Con	
1.5	Lương Bảo Anh		0			0%	Con	
1.6	Lương Thị Hằng		0			0%	Chị gái	
1.7	Lương Thị Nga		0			0%	Chị gái	
1.8	Lương Thị Thìn		0			0%	Chị gái	
1.9	Lương Thị Tứ		0			0%	Chị gái	
1.10	Nguyễn Đăng Hào		0			0%	Bố Vợ	Đã mất
1.11	Phạm Thị Hào		0			0%	Mẹ vợ	
1.12	Trần Văn Sơn		0			0%	Anh rể	
1.13	Nguyễn Văn Thông		0			0%	Anh rể	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng số lượng CP sở hữu tại ngày 28/02/2025 (cổ phần)	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (cổ phần)	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/03/2025	Mối quan hệ với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.14	Bùi Huy Quang		0			0%	Anh rể	
1.15	Nguyễn Hữu Hội		0			0%	Anh rể	
V	Người được ủy quyền công bố thông tin							
1	Nguyễn Hữu Thành	Thành viên HĐQT	0			0%		
2	Nguyễn Huy Đông	Thư ký Công ty	0			0%		
2.1	Nguyễn Việt Hoà		0			0%	Bố đẻ	
2.2	Đinh Thị Cát		0			0%	Mẹ đẻ	
2.3	Nguyễn Hoài Nam		0			0%	Em trai	
2.4	Lê Thị Na		0			0%	Vợ	
2.5	Nguyễn Gia Khánh		0			0%	Con trai	
2.6	Nguyễn Khả Hân		0			0%	Con gái	
2.7	Lê Văn Trường		0			0%	Bố vợ	
2.8	Nguyễn Thị Bình		0			0%	Mẹ vợ	
2.9	Nguyễn Thị Quyên		0			0%	Em dâu	

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt)

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Giao dịch với người có liên quan năm 2024

STT	Người có liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2024 (VNĐ)
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Doanh thu phục vụ ăn uống	7.426.000
		Doanh thu cung cấp dịch vụ cứu hộ đường sắt	3.553.253.758
		Doanh thu cho thuê toa xe	1.061.550.720
		Doanh thu dịch vụ công ty giao (làm chung với công ty)	423.926.880
		Doanh thu dịch vụ khác	6.603.454
		Chi phí các tác nghiệp khác	978.274.000
		Chi phí phần mềm bán vé	3.137.871.820
		Chi phí dịch vụ khác	520.540.608
		Chi phí dịch tàu hàng	148.033.967.841
		Chi phí tàu khách	132.852.571.000
		Chi phí toa xe hàng	2.759.935.037
2	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Hà Nội	Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	355.995.900
		Chi phí thuê kiot, văn phòng	256.002.801
		Chi phí dịch vụ nhà ăn	82.202.412
		Chi phí điện năng	79.225.203
		Chi phí khác	76.198.289
3	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh	Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	30.915.122
		Chi phí trông giữ xe	63.636.364
		Chi phí điện năng	12.086.828
4	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Nghĩa Bình	Doanh thu phục vụ dịch vụ ăn uống	17.968.000
5	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Thừa Thiên Huế	Chi phí điện năng	9.327.879
		Chi phí thuê kiot, văn phòng	35.802.291
		Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	43.345.104
6	Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	Doanh thu dịch vụ nhà ăn đường sắt	22.760.000
7	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Sài Gòn	Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	3.192.491.614
		Chi phí điện năng	151.693.500
		Tiền thuê sử dụng đất	82.709.750
		Chi phí dịch vụ khác	64.675.560

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Người có liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2024 (VNĐ)
8	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội	Doanh thu phục vụ dịch vụ ăn uống	5.276.000
		Mua vật tư hàng hóa	332.319.240
		Chi phí khác	675.000
9	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn	Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	18.181.818
		Chi phí đào tạo	22.000.000
		Chi phí tàu khách, toa xe khách	839.431.626
		Chi phí xếp dỡ	1.680.000
		Doanh thu điện nước	816.191
10	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp đầu máy Vinh	Doanh thu dịch vụ khác	10.845.000
		Chi phí toa xe khách	4.568.983
		Chi phí - Công tác phục vụ vận chuyển HK&HL	45.750.000
		Chi phí hỗ trợ phục vụ sản xuất khác	44.418.760
11	Công ty cổ phần xe lửa Gia Lâm	Doanh thu nhượng bán	326.606.700
		Mua vật tư hàng hóa	202.552.774
12	Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt	Doanh thu cung cấp dịch vụ sản phẩm tác nghiệp	6.212.333.219
		Doanh thu khác	323.956.286
		Doanh thu sửa chữa xe cho Công ty CP Ratraco	418.441.932
		Chi phí tàu hàng	1.100.467.809
		Mua vật tư hàng hóa	109.748.926
13	Công ty cổ phần xe lửa Dĩ An	Doanh thu vận tải	348.872.707
		Doanh thu khác	56.719.516
		Mua vật tư hàng hóa	312.800.000
		Chi phí trông giữ xe	83.112.500
		Chi phí khác	3.863.574
14	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Phú Khánh	Chi phí dịch vụ xếp dỡ cơ giới	15.000.000
		Chi phí thuê sử dụng đất, kiot văn phòng	53.760.000
15	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Hà Thái Hải	Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	13.260.000
		Chi phí trông giữ xe	25.205.000
		Chi phí điện năng	33.796.770
		Chi phí khác	261.000
16	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Chi phí điện nước	22.727.400
		Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	1.827.500

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Người có liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2024 (VNĐ)
	- Khai thác Đường sắt Lào Cai		
17	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Hà Thanh	Chi phí điện năng	19.017.741
		Chi phí khác	3.749.565
		Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	4.420.000
18	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Hà Lào	Chi phí điện năng	13.179.040
		Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	1.389.750
19	Trường Cao đẳng Đường sắt	Chi phí đào tạo	25.800.000
20	Trung tâm Y tế Đường sắt	Chi phí khám sức khỏe định kỳ	64.250.000
		Chi phí khác	7.085.185
21	Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa	Chi phí tàu hàng	42.490.500
22	Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng	Chi phí đào tạo	209.625.000
23	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Hà Lạng	Chi phí trông giữ xe	4.575.000
		Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	979.626
24	Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ga Đồng Đăng	Chi phí điện nước	4.520.000
		Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	2.176.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của CTCP Vận tải Đường sắt)

Giao dịch với người có liên quan (giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào) Quý I/2025

STT	Người có liên quan	Giá trị giao dịch trong Quý I/2025 (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Xe Lửa Dĩ An	12.887.158.160
2	Công Ty Cổ Phần Đường Sắt Thuận Hải	1.481.482
3	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	564.127.094.052
4	TCT ĐSVN - CN Khai thác đường sắt Hà Lào	33.686.585
5	TCT ĐSVN - CN Khai thác đường sắt Hà Lạng	8.304.425
6	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh	28.487.649

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Người có liên quan	Giá trị giao dịch trong Quý I/2025 (VNĐ)
7	TCT ĐSVN - CK Khai thác đường sắt Hà Nội	1.323.069.795
8	TCT ĐSVN - CN Khai thác đường sắt Hà Thanh	45.133.312
9	TCT ĐSVN - CN Khai thác đường sắt Hà Thái Hải	202.305.682
10	TCT ĐSVN - CN Khai thác đường sắt Lào Cai	52.798.800
11	TCT ĐSVN - CN Khai Thác Đường Sắt Phú Khánh	65.340.000
12	TCT ĐSVN - CN Khai thác đường sắt Nghĩa Bình	64.740.545
13	TCT ĐSVN - CN Khai Thác Đường Sắt Thừa Thiên Huế	79.205.346
14	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Sài Gòn	893.980.019
15	TCT ĐSVN - CN Ga Đồng Đăng	10.496.774
16	TCT ĐSVN - CN Xí nghiệp đầu máy Vinh	193.488.878
17	TCT ĐSVN - Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn	1.872.377.586
18	TCT ĐSVN - Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Hà Nội	559.361.196
19	Trường Cao đẳng Đường sắt	53.750.000
20	Công ty Cổ phần Xe Lửa Gia Lâm	5.448.748.270
21	Công ty CP Vận Tải Đường sắt	7.338.167.773
22	Công ty CP Cơ khí Đường sắt Đà Nẵng	2.616.600
23	Công ty CP Đường sắt Hà Ninh	165.500.000
	Tổng	595.457.292.929

Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt

Giao dịch với người có liên quan (giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra) Quý I/2025

STT	Người có liên quan	Giá trị giao dịch trong Quý I/2025 (VNĐ)
1	Tổng công ty đường sắt Việt nam	1.092.842.252
2	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh	7.052.779

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Người có liên quan	Giá trị giao dịch trong Quý I/2025 (VNĐ)
3	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh	1.679.628
4	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Lào Cai	2.044.443
5	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Phú Khánh	23.266.665
6	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Nghĩa Bình	109.062.922
7	TCT ĐSVN - CN khai thác đường sắt Thừa Thiên - Huế	8.850.924
8	TCT ĐSVN - Chi nhánh khai thác đường sắt Sài Gòn	23.198.146
9	TCT ĐSVN - Trung tâm Y tế Đường sắt	10.292.592
10	TCT ĐSVN - Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng	75.000
11	TCT ĐSVN - Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Vinh	165.113.894
12	TCT ĐSVN - Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn	56.216.933
13	TCT ĐSVN - Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Hà Nội	3.019.443
14	Công ty CP TTTH Đường sắt Hà Nội	6.750.000
15	Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	309.100.366
16	Công ty CP Đường sắt Sài Gòn	5.611.108
17	Công ty CP Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng	363.956.000
18	Công ty CP TTTH Đường sắt Đà Nẵng	14.960.185
19	Công ty CP Đường sắt Hà Ninh	2.509.257
20	Công ty CP Đường sắt Hà Lạng	578.096.500
21	Công ty CP Đường sắt Hà Nghệ Tĩnh	27.572.218
22	Công ty CP Đường sắt Quảng Bình	36.900.930
23	Công ty CP Đường sắt Bình Trị Thiên	12.307.408
24	Công ty CP Xe lửa Dĩ An	879.284.160
25	Công ty CP Đường sắt Phú Khánh	17.223.149
26	Công ty CP Đường sắt Thuận Hải	7.202.780

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Người có liên quan	Giá trị giao dịch trong Quý I/2025 (VNĐ)
27	Công ty CP Đá Đồng mỏ	285.671.500
	Tổng	4.049.861.182

Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt

**III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN
CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY**

**1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công
ty đại chúng**

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt

Ông Đỗ Văn Hoan

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Đào Anh Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Lương Văn Chiến

Chức vụ: Kế toán trưởng

1.2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Ông Nhữ Đình Hòa

Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, Công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ VĂN HOAN

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÀO ANH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LƯƠNG VĂN CHIẾN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NHỮ ĐÌNH HÒA

PHỤ LỤC

Phụ lục I: Danh mục đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng

Phụ lục II: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục III: Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 (năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/12/2024) và Báo cáo tài chính Quý I/2025 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Phụ lục I: Danh mục đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A. Tài sản Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt trực tiếp quản lý, sử dụng						
I. Nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội						
1	Nhà khách ĐS Yên Bái thuộc Chi nhánh VTĐS Yên Bái	Tổ 6, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.	1.436,00	Trụ sở Văn phòng	Chi nhánh VTĐS Lào Cai Hiện đang cho thuê, bao gồm 1 nhà 03 tầng và 1 nhà cấp 4	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015, Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 6/8/2016, hợp đồng thuê đất số 36/HĐTD ngày 10/9/2015 với UBND tỉnh Yên Bái, Đã ký hợp đồng thuê 50 năm trả tiền 1 lần, Giấy CNQSDĐ số CT 01675 cấp ngày 03/11/2015.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Trạm công tác trên tàu Yên Bái	Số 8 đường Trần Hưng Đạo, phường Hồng Hà, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	3.816,00	Trụ sở Văn phòng	Chi nhánh ĐTV Đường sắt Hà Nội quản lý, sử dụng.	- Theo Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, diện tích đất là 3.987 m², phần diện tích trả địa phương là 171 m², phần diện tích giữ lại để sử dụng là 3.816 m². - Theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 6/5/2019 của UBND tỉnh Yên Bái cho phép CN ĐTV đường sắt Hà Nội tiếp tục thuê đất với diện tích là 2.626,3 m², phần diện tích còn lại được chuyển trả về địa phương. - Đã được cấp GCN QSDĐ số CT:02064 ngày 01/8/2019, đã có hợp đồng thuê đất ký ngày 19/6/2019 trả tiền thuê hàng năm, thời hạn thuê đến 01/01/2030, hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.
3	Nhà làm việc trụ sở Chi nhánh VTĐS Hải Phòng	21 Nguyễn Huệ, thành phố Lào Cai.	165,70	Trụ sở Văn phòng	Chi nhánh VTĐS Hải Phòng đang quản lý và sử dụng 1 ngôi nhà 3 tầng đã sửa chữa song hiện nay đang cho thuê	Quyết định thuê đất số 2127/QĐ-UBND ngày 30/7/2008, Giấy CNQSDĐ số AK 824884 ngày 30/7/2002, Hợp đồng thuê đất số 320/HĐTĐ ngày 25/9/2008 của UBND tỉnh Lào Cai, Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015,

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015.
4	Cơ sở nhà đất, số 25 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	Số 25 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	508,50	Trụ sở Văn phòng	Do thay đổi mô hình tổ chức sát nhập vào Chi nhánh VTĐS Đông Anh hiện Không sử dụng, bao gồm 3 ngôi nhà: 1 ngôi nhà 3 tầng và 2 ngôi nhà cấp 4. Chi nhánh đang cho thuê kios ở mặt tiền có nhà bên trong thì đang tìm kiếm khách hàng cho thuê.	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015, Giấy chứng nhận QSDĐ Số CS00307/001 ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang thời hạn sử dụng đến ngày 01/8/2054.
5	Trụ sở làm việc của Công ty CPVTĐS Hà Nội	130 Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Hà Nội	676,90	Trụ sở Văn phòng	Trụ sở làm việc của Công ty	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015.
6	Các căn lưu trú tại khu nhà 14 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội	14 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội	323,00	Nhà lưu trú	Công ty giao văn phòng quản lý đang bố trí cho CBCNV Công ty ở lưu trú có thu tiền (08) căn; 01 căn làm kho, 01 căn	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					lưu trữ không thu tiền.	
7	Nhà lưu trữ số 74 Lê Duẩn.	Số 74 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	19,00	Nhà lưu trữ	Nhà 02 tầng, Công ty được giao sử dụng tầng 1, giao Văn phòng quản lý	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015. Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015.
8	Trụ sở làm việc Chi nhánh Đa phương thức	Số 2A Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.	734,00	Trụ sở phòng	Hiện là Trụ sở làm việc của chi nhánh DVVT Đa phương thức bao gồm 1 ngôi nhà 02 tầng và 3 ngôi nhà cấp 4.	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ- BGTVT ngày 30/10/2015
9	Trụ sở Chi nhánh VTĐS Đông Anh	Số 89, tổ 13, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội	617,00	Trụ sở phòng	Chi nhánh VTĐS Đông Anh (bao gồm: 3 1 nhà làm việc 3 tầng, 1 nhà bảo vệ cấp 4 và 1 gara ô tô) diện tích là 617 m ² . Bổ sung diện tích nhà ăn 212,3 m ²	Quyết định số 4566/QĐ-UB ngày 25/12/1995; Hợp đồng thuê đất số 11/4-46/HĐ-TĐTN ngày 5/4/1996; Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015; Quyết định số 3886/QĐ- BGTVT ngày 30/10/2015.
10	Cơ sở nhà đất số 16 - Tổ Yên Hà thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, thành phố Hà Nội.	Số 16 - Tổ Yên Hà thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, thành phố Hà Nội.	1.723,00	Nhà lưu trữ	Hiện đang là Trụ sở làm việc và lưu trữ đội tàu thuộc Chi nhánh VTĐS Đông Anh, bao gồm 5 ngôi	Biên bản xác minh đất ngày 12/12/1991 của UBND Thị trấn Yên Viên xác nhận diện tích; Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015; Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
11	Nhà lưu trú 269 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	269 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	1.970,14	Nhà lưu trú	Hiện đang giao Chi nhánh Toa xe Hà Nội quản lý, sử dụng làm nhà lưu trú.	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, diện tích đất là 2.118,5 m ² , phần diện tích trả địa phương là 148,4 m ² , phần diện tích giữ lại sử dụng là 1.970,1 m ² .
12	Trụ sở Chi nhánh VTĐS Vinh (trước là XN VTĐS Nghệ Tĩnh)	Phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	1.223,20	Trụ sở Văn phòng	Sử dụng làm nhà làm việc Chi nhánh đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội và sử dụng làm nhà lưu trú	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015; Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015.
13	Trạm TVĐS Vinh	Khối 19 phường Đông Vinh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	5.870	Trụ sở Văn phòng	Sử dụng làm nhà làm việc Chi nhánh đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội và sử dụng làm nhà lưu trú	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015, Quản lý theo hiện trạng. Văn bản số 1004/UBND-TM ngày 26/2/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc xử lý sắp xếp nhà đất. Tờ khai hiện trạng mẫu 01/HC-SN-DN có xác nhận của phường Đông Vinh. Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà đất mẫu 03/BB của Ban chỉ đạo 09 tỉnh. Trích lục bản đồ địa chính số 281/2015.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Trích lục bản đồ địa chính số 282/2015.
14	Chi nhánh toa xe Vinh	Phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	2.858,00	Nhà lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015, trả về địa phương.
15	Khu lưu trú XN Quảng Bình	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	232,5	Nhà lưu trú	Chi nhánh vận tải đường sắt Đồng Hới đang quản lý và sử dụng làm nhà lưu trú	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, diện tích đất là 232,5 m ² . Theo tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước và đề xuất phương án xử lý có xác nhận của UBND phường Nam Lý và Công văn số 102/UBND-KTTH ngày 19/-1/2-16 của UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích lô đất là 238,1 m ²
16	Nhà ăn giữa ca Khu phố 10 đường Cù Chính Lan, Thanh Hóa	Khu phố 10 đường Cù Chính Lan, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	244,00	Nhà lưu trú	Hiện Công ty đang giao cho Chi nhánh VTĐS Vinh quản lý, sử dụng.	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015; Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015,

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
17	Trạm công tác trên tàu Thanh Hóa	Số 04 đường Hạc Thành, phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2.985,0	Trụ sở Văn phòng	Công ty giao Chi nhánh đoàn tiếp viên Đường sắt Hà Nội quản lý sử dụng	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015, diện tích đất là 3.360 m², phần diện tích trả địa phương là 375m², phần diện tích giữ lại trong giá trị CP hóa sử dụng là 2.985 m². - Theo trích đo bản đồ địa chính mới tại khu đất gồm các đơn vị tham gia: Ủy ban ND phường Tân Sơn, Đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội, Công ty CP trắc địa tài nguyên môi trường Phương Hà diện tích khu đất là 3.516,6m², phần diện tích Công ty giữ lại sử dụng là 2.431 m², phần diện tích bàn giao về địa phương 1.085,6m² bao gồm cả đường đi. + Quản lý theo hiện trạng + Trích lục bản đồ địa chính khu đất năm 2015 + Hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2015 Chưa được cấp GCN QSDĐ, chưa có hợp đồng thuê đất.

II. Nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn:

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trụ sở làm việc chi nhánh VTĐS Miền Bắc - 124 Lê Duẩn (4 tầng)	Số 124, đường Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	131	Nhà lưu trú	Làm nhà lưu trú cho CBCNV đang làm việc và lưu trú tại khu vực TP. Hà Nội	Chưa có hồ sơ pháp lý, quản lý hiện trạng theo QĐ số 1730/QĐ-ĐS ngày 29/11/2013 của Tcty.ĐSVN về phê duyệt phương án giao đất tại địa chỉ 124, 126 Lê Duẩn, Hà Nội.
2	Trạm Lưu Trú Hải Vân Bắc - Chi nhánh VTĐS Miền Bắc; Số 126, đường Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Số 126, đường Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	257	Nhà lưu trú	Trạm lưu trú của nhân viên đi tàu tại khu vực phía Bắc	Chưa có hồ sơ pháp lý, quản lý hiện trạng theo QĐ số 1730/QĐ-ĐS ngày 29/11/2013 của Tcty.ĐSVN về phê duyệt phương án giao đất tại địa chỉ 124, 126 Lê Duẩn, Hà Nội.
3	Khu đất 441 m ² Phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Khu đất 441 m ² Phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	441	Trụ sở Văn phòng	Công ty đã trả tiền thuê đất 1 lần thời hạn 50 năm kể từ 15/6/2016	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE593569, số vào sổ cấp GCN: CT 10232 do Sở TN&MT cấp ngày 4/1/2017 thời hạn thuê đến 15/06/2066.
4	Nhà công vụ Đà Lạt	Số 01 Quang Trung, Phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	24.159	Trụ sở Văn phòng	Đối tác khai thác dịch vụ nhà nghỉ và đang xin phép UBND tỉnh Lâm Đồng quy hoạch lại khu đất để khai thác sử dụng hiệu quả	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 26/10/2006, số 331/QĐ-UBND ngày 30/01/2008, số 2482/QĐ-UBND ngày 23/9/2008, số 842/QĐ-UBND ngày 04/5/2013, số 815/QĐ-UBND ngày 14/4/2016; Giấy chứng nhận QSD đất số AN 742708 ngày 02/10/2008.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5	Trụ sở Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng (cũ)	Số 200A Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.	1.633	Trụ sở Văn phòng	Đối tác đã tiến hành sửa chữa, tháo dỡ toàn bộ các hạng mục công trình từ năm 2018 chỉ còn lại phần khung nhà. Hiện nay đang tạm dùng sửa chữa.	QĐ thuê đất 18024/QĐ-UBND ngày 6/8/2003 của UBND TP.Đà Nẵng; QĐ 5641/QĐ-UBND ngày 4/8/2015 của UBND TP. Đà Nẵng về việc điều chỉnh diện tích và tên đơn vị thuê đất; Hợp đồng thuê đất 71/HĐĐTĐ ngày 7/2/2014; Quyết định 1906/QĐ-UBND ngày 2/6/2020 gia hạn thời gian thuê đất đến ngày 31/12/2024.
6	Khách sạn FaiFo; Số 200 Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.	Số 200 Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.	5.656	Trụ sở Văn phòng	Đối tác đã tiến hành sửa chữa, tháo dỡ toàn bộ các hạng mục công trình từ năm 2018 chỉ còn lại phần khung nhà. Hiện nay đang tạm dùng sửa chữa.	QĐ thuê đất 18031/QĐ-UBND ngày 6/8/2013 của UBND TP.Đà Nẵng; Giấy CNQSDĐ số T01343 cấp ngày 18/1/2008; Hợp đồng thuê đất 267/HĐĐTĐ ngày 28/6/2004; Quyết định 1905/QĐ-UBND ngày 2/6/2020 gia hạn thời gian thuê đất đến ngày 31/12/2024.
7	Trạm rửa xe - Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng	Số 182 Ông Ích Khiêm, P.Tam Thuận, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng	284	Trụ sở Văn phòng	Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng đang khai thác làm trạm rửa xe ô tô, xe máy trong khi UBND thành phố chưa triển khai thu hồi, giải phóng mặt bằng.	Hợp đồng cho thuê đất số 52/HĐĐTĐ ngày 30/10/2003; QĐ 323/QĐ-UBND ngày 16/10/2010 và QĐ 325/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của UBND TP. Đà Nẵng về việc thu hồi thửa đất để XD nút giao thông.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8	Văn phòng của Đoàn tiếp viên ĐS Sài Gòn tại Đà Nẵng	Số 204/24 Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	750	Trụ sở Văn phòng	Làm văn phòng của trạm tiếp viên và cung cấp vật tư, thực phẩm phục vụ hành khách đi tàu	Quyết định điều chỉnh tên đơn vị thuê đất số 2281/QĐ-UBND ngày 14/4/2016; Hợp đồng thuê đất số 73/HĐTĐ ngày 27/2/2014; Phụ lục hợp đồng số 73-04/PLHĐ-TĐ ngày 21/11/2023.
9	Nhà lưu trú Hải Phố - CN VTĐS Đà Nẵng; Số 83 Trần Cao Vân, P.Tam Thuận, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng	Số 83 Trần Cao Vân, P.Tam Thuận, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng	770	Nhà lưu trú	Chi nhánh Vận tải đường sắt Đà Nẵng kinh doanh dịch vụ nhà hàng	Theo QĐ 1667/QĐ-ĐS ngày 14/12/2016 Tcty ĐSVN giao lại cho Cty VTSG 770,4 m2 (trong khu đất 5,889,8m2 của Tcty ĐSVN).
10	Nhà lưu trú 27/31 đường An Bình	Số 27/31 Đường An Bình, KP. Bình Đường 2, P.An Bình, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	105	Nhà lưu trú	Làm nhà lưu trú cho CBCNV Chi nhánh VTĐS Sóng Thần	Chưa có hồ sơ pháp lý, quản lý theo hiện trạng
11	Nhà lưu trú 234	Số 234 đường số 02, P.An Bình, H.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	838	Nhà lưu trú	Làm nhà lưu trú cho CBCNV của CNVTĐS Sóng Thần và Trạm khám chữa TX Sóng Thần	Giấy chứng nhận sở hữu công trình số 262558/CNCT của sở XD tỉnh Bình Dương ngày 23/5/2006.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
12	Văn phòng, nhà xưởng 831 Trường Chinh	Văn phòng, nhà xưởng 831 Trường Chinh; 831 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM	2.436	Trụ sở Văn phòng	Làm nhà xưởng và phòng trưng bày	Hợp đồng thuê đất số 7182/HĐTD ngày 24/6/2002 và Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số T175127.
13	Kho chứa lương thực thực phẩm phục vụ hành khách đi tàu - ĐTVĐS Sài Gòn	Số 86, Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, TP.HCM.	113	Trụ sở Văn phòng	Văn phòng giao dịch đại lý bán vé tàu hỏa và phòng họp lên, xuống ban thuộc Trạm PVAU Sài Gòn	Hợp đồng thuê đất số 12049/HĐ-GTĐ ngày 25/8/1999
14	Văn phòng, nhà xưởng của Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn	540/21 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP.HCM	3.000	Trụ sở Văn phòng	Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn đang sử dụng làm nhà xưởng, nhà kho và phòng làm việc	Quyết định giao đất số 392/QĐ-UBND ngày 25/1/2017 của UBND TP.HCM.
15	Nhà để xe khu Trung Hiếu số 462/12 cư xá Trung Hiếu đường CMT8, P11, Q3, TP.HCM	Số 462/12 cư xá Trung Hiếu, đường CMT8, P.11, Q.3, TP.HCM	61	Trụ sở Văn phòng	CNVTSG cho Công ty TNHH tư vấn APCC thuê theo hợp đồng số 1111/2024 - HĐHTKD	Chưa có hồ sơ pháp lý, quản lý theo hiện trạng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích đất theo phương án CPH (m ²)	Mục đích	Hiện trạng	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
16	Nhà lưu trú của Đoàn tiếp viên đường sắt Sài Gòn; 590/30 CMT8, P11, Q3, TPHCM	590/30 CMT8, P.11, Q.3, TP. HCM	191	Nhà lưu trú	Làm nhà lưu trú cho CB-CNV Đoàn tiếp viên ĐS Sài Gòn	Chưa có hồ sơ pháp lý, quản lý theo hiện trạng
17	Phòng bán vé tàu 76 Nguyễn Phúc Nguyên	76 Nguyễn Phúc Nguyên, P.9, Q.3, TP. HCM	36	Trụ sở phòng	Kho chứa lương thực, thực phẩm cấp lên tàu phục vụ hành khách - Hợp tác kinh doanh dịch vụ ăn uống mang đi và bán buôn tại chỗ	Chưa có hồ sơ pháp lý, quản lý theo hiện trạng
B. Tài sản Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giao cho Công ty quản lý, sử dụng						
1	Cơ sở nhà đất 551 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP Hà Nội	551 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP Hà Nội	36.119	Trụ sở phòng	Quản lý theo hiện trạng, giao Chi nhánh toa xe Hà Nội	Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc chấp thuận phương án sử dụng đất và tài sản để thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội, chính thức tiếp nhận quản lý, sử dụng cơ sở nhà đất ngày 08/4/2016 giữa Tổng công ty ĐSVN và các đơn vị liên quan.